

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 127/BC-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 25/4/2023

BÁO CÁO

**Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020
và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng**

Thực hiện Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Chính phủ đã chỉ đạo tiến hành tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng (PCTN) đến năm 2020 (gọi tắt là Chiến lược) và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC). Trên cơ sở tổng hợp báo cáo tổng kết của các cơ quan, bộ, ngành, địa phương và kết quả công tác quản lý nhà nước về PCTN, Chính phủ báo cáo tổng kết việc thực hiện Chiến lược và Kế hoạch thực hiện UNCAC như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng đến công tác đấu tranh PCTN và coi đó là một trong những nhiệm vụ sống còn về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Bởi vậy, Đảng ta đã xác định tham nhũng là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ. Trên tinh thần đó, nhiều chủ trương, đường lối quan trọng của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đã được ban hành nhằm tạo ra khuôn khổ chính trị - pháp lý cho công cuộc đấu tranh PCTN. Luật PCTN đầu tiên được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005 đã đặt nền tảng cho việc tổ chức triển khai hệ thống các giải pháp PCTN một cách đồng bộ, từ phòng ngừa, phát hiện đến xử lý hành vi tham nhũng. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21/8/2006 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lồng ghép với hệ thống mục tiêu, quan điểm, chủ trương, giải pháp đầy đủ và toàn diện nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; tạo bước chuyển biến rõ rệt để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của Nhân dân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính.

Để chủ động triển khai, kiên quyết ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 4 khóa X của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 về Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020. Tiếp đó, để thực hiện các cam kết trong khuôn khổ UNCAC đã được Chủ tịch nước phê chuẩn và có hiệu lực từ ngày 19/8/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2010 phê duyệt Kế hoạch thực hiện UNCAC. Chiến lược và Kế hoạch thực hiện UNCAC đã xác định các mục tiêu căn bản, lâu dài trong công tác PCTN, đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp toàn diện, đồng bộ với lộ trình thực hiện cụ thể. Việc triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch thực hiện UNCAC được chia theo 03 giai đoạn¹. Kết thúc giai đoạn thứ nhất của Chiến lược và Kế hoạch thực hiện UNCAC, Chính phủ đã tiến hành sơ kết việc thực hiện gắn với tổng kết 05 năm thực hiện Luật PCTN năm 2005². Trên cơ sở đó, để đồng bộ giữa các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác PCTN đảm bảo các nhiệm vụ thực hiện UNCAC gắn với việc thực hiện Chiến lược, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN cho các giai đoạn 2012 - 2016 và 2017 - 2020.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN UNCAC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Chiến lược và Kế hoạch thực hiện UNCAC, các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược, Kế hoạch thực hiện UNCAC³. Nội dung kế hoạch đã bám sát yêu cầu của Chiến lược và Kế hoạch thực hiện UNCAC, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan; đồng thời kết hợp lồng ghép với các nhiệm vụ chung về PCTN, đặc biệt là gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên⁴. Bên cạnh đó, các ngành, các cấp cũng đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng số lượng, thời lượng, tin bài về nội dung và các nhiệm vụ nhằm thực hiện Chiến lược, Kế hoạch thực hiện UNCAC.

¹ Giai đoạn thứ nhất từ năm 2009 - 2011; Giai đoạn thứ 2 từ năm 2012 - 2016 và Giai đoạn thứ 3 từ năm 2017 - 2020.

² Báo cáo số 130/BC-CP ngày 23/5/2012 của Chính phủ.

³ 100% các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược.

⁴ Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” “trong nội bộ”. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Hàng năm, Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương chủ động triển khai, đánh giá về công tác này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Thanh tra Chính phủ để tổng kết, nhìn nhận sâu sát hơn về công tác PCTN nói chung và thực hiện Chiến lược, Kế hoạch thực hiện UNCAC nói riêng. Thanh tra Chính phủ đã giúp Chính phủ thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước về PCTN, trực tiếp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, khảo sát, đánh giá⁵ việc thực hiện Chiến lược và Kế hoạch thực hiện UNCAC.

Kết thúc mỗi giai đoạn triển khai thực hiện, Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương kịp thời tiến hành các hoạt động sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chiến lược và Kế hoạch thực hiện UNCAC, gắn với việc tổng kết 05 năm và 10 năm thực hiện Luật PCTN. Trên cơ sở đó, căn cứ vào chủ trương, đường lối của Đảng về công tác PCTN tại thời điểm sơ kết⁶, Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch thực hiện UNCAC cho giai đoạn tiếp theo; qua đó, giúp cho các bộ, ngành, địa phương có định hướng cụ thể, phù hợp trong từng giai đoạn để tổ chức, triển khai công tác PCTN phù hợp với nhiệm vụ cụ thể của mỗi cơ quan, cũng như định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2010 -2020.

b) Công tác tổ chức, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến

Công tác tổ chức, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chiến lược, Kế hoạch thực hiện UNCAC được thực hiện kịp thời, toàn diện, thống nhất kết hợp với các nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bộ Tư pháp phối hợp cùng Thanh tra Chính phủ và các cơ quan có liên quan triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, UNCAC trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân giai đoạn năm 2012 - 2016 và Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021”⁷. Được sự chỉ đạo của cấp ủy các cấp⁸, công tác phổ biến pháp luật nói chung và PCTN nói riêng được lãnh đạo các bộ, ngành, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên và liên tục. Việc tuyên truyền pháp

⁵ Năm 2014 Thanh tra Chính phủ có Công văn số 2787/TTCP-C.IV ngày 14/11/2014 hướng dẫn sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP năm 2012 và tiến hành khảo sát tại 07 bộ và 04 địa phương; năm 2016 đã tổ chức các đoàn khảo sát, đánh giá việc thực hiện Dự án thí điểm “Đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2016” tại nhiều tỉnh, thành phố cả nước.

⁶ Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành (BCH) Trung ương Đảng khóa XI về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, BCH Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba BCH Trung ương Đảng khóa X; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba BCH Trung ương Đảng (khóa X).

⁷ Quyết định số 4061/QĐ-BTP ngày 14/10/2011 do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

⁸ Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng; bám sát Hướng dẫn số 27-HD/BTGTW ngày 20/02/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về hướng dẫn công tác tuyên truyền về PCTN, lãng phí.

luật về PCTN cũng được lồng ghép trong cuộc họp cơ quan, họp giao ban, hội nghị tuyên truyền pháp luật; giới thiệu trên các chuyên trang, chuyên mục của các báo, đài, trang thông tin điện tử của địa phương, đơn vị; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật về PCTN; tổ chức hội nghị tuyên truyền, tọa đàm chuyên đề về PCTN; in, phát sách hỏi đáp, hướng dẫn pháp luật, các tờ gấp giới thiệu về Luật PCTN; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh tới tận xã, phường, thị trấn⁹; nhiều hoạt động tuyên truyền được vận dụng sáng tạo trong ứng dụng công nghệ thông tin và mạng xã hội như: Zalo, Facebook để nâng cao hiệu quả tuyên truyền; phối hợp với các đài truyền hình, truyền thanh và các cơ quan truyền thông để sản xuất các chương trình hỏi đáp, các phim tài liệu, phim truyền hình có nội dung bài trừ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ¹⁰, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Thanh tra Chính phủ hướng dẫn các địa phương xây dựng Kế hoạch đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo từ năm học 2013 - 2014, gắn việc lồng ghép, tích hợp nội dung PCTN vào giảng dạy, đặt trọng tâm vào giáo dục đạo đức liêm chính, kết hợp giảng dạy pháp luật về PCTN với thời lượng phù hợp.

Cuộc thi tìm hiểu về pháp luật PCTN do Thanh tra Chính phủ phát động năm (2021 - 2022) đã thu hút hơn 400.000 bài dự thi trong cả nước.

2. Kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược

a) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật

- Minh bạch hóa quá trình soạn thảo, trình, ban hành chính sách, pháp luật; quá trình chuẩn bị, trình, ban hành quyết định, văn bản hành chính gắn liền với việc cải cách thủ tục hành chính

+ Quá trình soạn thảo, ban hành chính sách, pháp luật được công khai, minh bạch từ khi chuẩn bị cho đến khi ban hành theo quy định của pháp luật, nhất là tăng cường việc minh bạch hóa đối với các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như: đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, thuế, hải quan, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, tổ chức, cán bộ, thanh tra, kiểm tra... Hoạt động tham vấn ý kiến Nhân dân, nhà khoa học, chuyên gia trong nhiều ngành, nghề, lĩnh vực, các cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng, thực hiện và tổng kết chính sách được thực hiện thường xuyên.

⁹ Kết quả đã có hơn 58,483 triệu lượt cán bộ, công chức, viên chức, người dân được phổ biến, giới thiệu, giáo dục pháp luật về PCTN với hơn 982 nghìn lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức và trên 8,814 triệu cuốn sách, tài liệu về PCTN được phát hành (Tổng hợp số liệu các báo cáo Tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 của các cơ quan, bộ, ngành, địa phương).

¹⁰ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo từ năm học 2013 - 2014; Quyết định số 137/2009/QĐ-TTg ngày 02/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng.

+ Trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) các cơ quan, đơn vị chủ trì đã có những báo cáo đánh giá tác động và tổ chức việc lấy ý kiến Nhân dân, đối tượng chịu sự tác động bằng nhiều hình thức đa dạng, thích hợp như đưa nội dung dự thảo trên cổng thông tin điện tử, báo, đài, loa truyền thanh, tổ chức hội nghị, hội thảo, thư góp ý để tiếp thu, xin ý kiến hoặc tham vấn rộng rãi các nhà khoa học, chuyên gia trong nhiều ngành, nghề, lĩnh vực, các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Các VBQPPL do các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đều có các nội dung, quy định về công khai, minh bạch theo yêu cầu của công tác PCTN.

+ Hàng năm, kết quả hoạt động của cơ quan, đơn vị được thông báo rộng rãi tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thông qua các hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, các hội nghị, hội thảo. Quy trình, thủ tục hành chính (TTHC), kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được công khai tới người dân và doanh nghiệp dưới nhiều hình thức, đã giúp tiết kiệm thời gian và nâng cao khả năng tiếp cận thông tin từ phía người dân và doanh nghiệp.

+ Việc công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật trong thời gian qua đã gắn với Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020¹¹ với mục tiêu đẩy mạnh cải cách bộ máy hành chính nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình. Đến nay, việc triển khai thực hiện đơn giản hoá TTHC đã cơ bản hoàn thành với việc giảm 4.527/4.723 TTHC, đạt tỷ lệ 95,85% (tính đến tháng 12/2016). Cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã góp phần giải quyết TTHC nhanh chóng, thuận tiện cho người dân. Tỷ lệ TTHC giải quyết đúng hạn đạt trung bình hàng năm trên 90%; từ năm 2019 - 2020, một số hệ thống thông tin nền tảng Chính phủ được vận hành giúp tiết kiệm chi phí xã hội ước tính trên 9.900 tỷ đồng/năm và nhận được phản hồi tích cực của xã hội.

- Công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án

+ Trong quá trình tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các bộ, ngành và địa phương đã công khai đường dây nóng, hộp thư điện tử, số điện thoại người giám sát đoàn thanh tra, kiểm toán để tiếp nhận thông tin kiến nghị, phản ánh. Kế hoạch thanh tra, quyết định thanh tra luôn bảo đảm

¹¹ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 – 2020; Báo cáo số 128/BC-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ về tổng kết chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng giai đoạn 2021 - 2030.

theo đúng định hướng thanh tra được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hằng năm. Kết luận thanh tra, kiểm toán được gửi thông báo bằng văn bản tới đối tượng thanh tra, kiểm toán cơ quan, tổ chức có liên quan và thực hiện công khai Kết luận thanh tra, kiểm toán theo quy định.

+ Việc công khai các kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được thực hiện đầy đủ các hình thức công khai theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo được công khai tại các cuộc họp với đối tượng thanh tra, người khiếu nại, tố cáo, người có quyền và nghĩa vụ có liên quan, thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan hoặc phương tiện thông tin đại chúng.

+ Viện Kiểm sát các cấp đã công khai, minh bạch trong hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, tạo điều kiện thuận lợi cho bị can, người bào chữa tham gia tố tụng như: thông báo cho người bào chữa biết trước thời gian, địa điểm trong trường hợp kiểm sát viên trực tiếp lấy lời khai của người bị bắt, người bị tạm giữ, hỏi cung bị can hoặc tiến hành hoạt động điều tra khác theo quy định pháp luật; sau khi kết thúc điều tra, tạo điều kiện cho bị can, người bào chữa được đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến bào chữa.

+ Tòa án các cấp đã thực hiện nhiều giải pháp để đơn giản các thủ tục hành chính, đặc biệt là công tác xét xử các vụ án; công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khi có công việc tại Tòa án¹². Lịch phiên tòa và các hoạt động của Tòa án; bản án, quyết định có hiệu lực được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và gửi tới các cơ quan, đơn vị có liên quan; các vụ án xét xử công khai đã cho phép phóng viên, các cơ quan báo chí ghi hình, tác nghiệp, đưa tin theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Báo chí. Hiện nay, Tòa án đã triển khai việc xét xử trực tuyến trong toàn hệ thống và Tòa án nhân dân tối cao đã triển khai Trung tâm giám sát và điều hành hoạt động Tòa án nhân dân.

+ Cơ quan Thi hành án dân sự chú trọng xác minh, yêu cầu người phải thi hành án kê khai trung thực điều kiện thi hành án, công khai lựa chọn tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án; công khai danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án trên Trang/Cổng Thông tin điện tử về thi hành án dân sự; lập danh sách, tập trung thi hành án thu hồi tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng.

¹² Chỉ thị số 03/2016/CT-CA ngày 04/4/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án nhân dân.

- Tổng rà soát, sửa đổi pháp luật về bí mật nhà nước theo hướng thu hẹp phạm vi bí mật nhà nước ở mức cần thiết

Qua thực tiễn thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo Pháp lệnh Bí mật nhà nước năm 2000 và những yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới nhằm cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013, vừa bảo đảm cho hoạt động giữ gìn an ninh, trật tự được thuận lợi và bảo đảm quyền con người, quyền công dân được thực hiện theo quy định của hệ thống pháp luật về tiếp cận thông tin, an toàn thông tin; Bộ Công an cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan đã rà soát gần 100 danh mục bí mật nhà nước đã ban hành đồng thời tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới để tránh xung đột giữa bảo vệ bí mật nhà nước và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (Luật số 29/2018/QH14) được ban hành. Những quy định mới trong Luật đã thu hẹp phạm vi bí mật nhà nước ở mức cần thiết, đảm bảo yêu cầu công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình, quyền được tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân phù hợp với thông lệ quốc tế. Thực hiện việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước¹³, trong thời gian qua các bộ, ngành, địa phương, đơn vị hành chính trên cả nước đã đẩy mạnh hợp tác tuyên truyền báo chí, thường xuyên chia sẻ, cung cấp thông tin những vấn đề báo chí đề cập, tạo môi trường báo chí thẳng thắn, chân thành, cầu thị, tin cậy, hiểu biết lẫn nhau thông qua các cuộc họp báo định kỳ, thông cáo báo chí hàng tháng, tuần, đột xuất; qua đó nhận được sự ủng hộ, đồng hành trong tuyên truyền, truyền thông các vấn đề, sự kiện nổi bật, trọng tâm trong hoạt động của mình.

b) Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ

- Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý

Trong hơn 10 năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng về phân công, phân cấp quản lý nhà nước, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng hiện đại, tinh gọn, thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia; phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương. Trên cơ sở đó, các ngành, các cấp đã tiến hành rà soát, sắp xếp lại tổ chức các cơ quan, đơn vị, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn;

¹³Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2013/QĐ-TTg ngày 04/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

tiến hành tinh giản biên chế¹⁴. Mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của các cơ quan nhà nước các cấp đã có những đổi mới quan trọng, từng bước đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương, giảm đầu mối trung gian¹⁵.

Trong hệ thống hành chính nhà nước, một số công việc trước đây do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết, nay đã được chuyển cho các bộ, ngành Trung ương và phân cấp cho chính quyền địa phương thực hiện. Chính phủ tập trung giải quyết các vấn đề có tính chiến lược, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ đã được phân cấp cho địa phương. Nhiều địa phương đã chủ động nghiên cứu, tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công phù hợp mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện sang cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập, hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các bộ, ngành, địa phương từng bước được sắp xếp, đổi mới và triển khai thực hiện cơ chế tự chủ.

- Hoàn thiện và thực hiện các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xử lý kiên quyết, kịp thời các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

Triển khai việc thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”¹⁶, hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức được rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trên tất cả các khâu từ tuyển dụng, sử dụng, bố trí, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch, thăng hạng¹⁷. Trên cơ sở đó, công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại tại nhiều bộ, ngành, địa phương đã có những đổi mới căn bản theo nguyên tắc công bằng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật, đảm bảo tính cạnh tranh¹⁸.

¹⁴ Về biên chế công chức, tính đến ngày 31/3/2020: Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương giảm 10.284 người so với số giao năm 2015; các địa phương giảm 13.612 người so với số giao năm 2015 (Báo cáo số 128/BC-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ).

¹⁵ Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, so sánh thời điểm ngày 31/12/2019 với thời điểm ngày 31/12/2017: các bộ, cơ quan ngang bộ (không tính Bộ Quốc phòng và Bộ Công an) đã giảm 12 vụ và tương đương; giảm 10 đơn vị sự nghiệp công lập. Đối với cấp tỉnh: giảm 05 tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; giảm 973 tổ chức cấp phòng; 127 tổ chức cấp chi cục; 1.179 tổ chức cấp phòng thuộc chi cục; ở cấp huyện: giảm 294 tổ chức cấp cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (Báo cáo số 128/BC-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ).

¹⁶ Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁷ Chính phủ đã ban hành 08 Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, kỷ luật CB, CC, VC.

¹⁸ Bộ Nội vụ đã phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương ban hành Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 để hướng dẫn cụ thể về đối tượng; hồ sơ, tổ chức thi tuyển lãnh đạo, quản lý; nội dung, hình thức, quy trình, thủ tục thi tuyển; xác định người trúng tuyển...

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động công chức, công vụ được tăng cường¹⁹ có tác động tích cực, tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hành động. Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã chấn chỉnh những sai phạm trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đặc biệt trong tuyển dụng, bổ nhiệm, kiến nghị Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương để xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC)²⁰. Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được cải cách theo hướng phân cấp rõ ràng hơn và tăng thẩm quyền, trách nhiệm cho thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc đánh giá, phân loại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Việc xử lý vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức kể cả khi nghỉ hưu trong thời gian qua đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản thu nhập

Việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tiếp tục được Đảng và Nhà nước quan tâm, chỉ đạo sát sao và được xem là một trong những biện pháp quan trọng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng. Việc kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn từng bước đi vào nền nếp. Quy định về quy trình, thủ tục ngày càng hoàn thiện ở các khâu từ tổ chức kê khai, công khai, bản kê khai tài sản, thu nhập. Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ đã thiết lập hệ thống các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và cụ thể hoá các cơ chế xác minh, đặc biệt là việc xác minh theo kế hoạch hằng năm đối với người kê khai được lựa chọn ngẫu nhiên là bước đột phá, yếu tố quan trọng, cơ sở pháp lý vững chắc cho việc kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, ngừa tham nhũng trong thời gian tới.

Đề án “Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”²¹ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm hiện đại hóa, chuyển đổi số công tác kiểm soát tài sản, thu nhập, thiết lập hạ tầng công nghệ thông tin, các quy trình, quy định phục vụ việc hệ thống hóa, cập nhật, lưu trữ, bảo vệ an toàn và cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời về bản kê khai, kết luận xác minh tài sản,

¹⁹ Theo Báo cáo số 216/BC-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ về tổng hợp việc thực hiện Nghị quyết số 113/2015/QH13 của Quốc hội khóa XIII và các Nghị quyết của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại các Kỳ họp: 2, 3, 4, 5, 6, 7, và 8 của Quốc hội khóa XIV đối với nội dung đánh giá kết quả 3 năm hoạt động Tổ công tác về kiểm tra công vụ theo Quyết định số 364/QĐ-TTg ngày 02/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ thì từ 2017-2019, ngành Nội vụ tiến hành hơn 3.000 cuộc thanh tra, kiểm tra về các lĩnh vực, công tác được Đảng, Nhà nước, dư luận quan tâm như: tuyển dụng, nâng ngạch, bổ nhiệm, quản lý biên chế, việc sắp xếp tổ chức, bộ máy, khen thưởng... Qua đó, kiến nghị bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND thu hồi 252 quyết định tuyển dụng, 271 trường hợp bị thu hồi, hủy bỏ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm, 118 trường hợp bị thu hồi, hủy bỏ quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp sai quy định.

²⁰ Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư.

²¹ Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

thu nhập và các dữ liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật về PCTN và các quy định khác liên quan để góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương về việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập. Từ năm 2010 đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai thực hiện, đã có hơn 8.280.169 lượt người kê khai, việc thực hiện kê khai đúng thời hạn đạt 99,5%; công khai đạt tỷ lệ 93,03%; đã xác minh kê khai tài sản, thu nhập đối với 7.914 người; 162 người bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Đưa nội dung PCTN vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ CB,CC,VC trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng

Nhiều cơ sở đào tạo đã đưa nội dung PCTN vào chương trình đào tạo: Bộ Nội vụ đã đưa vào chương trình bồi dưỡng công chức lãnh đạo cũng như bồi dưỡng theo ngạch công chức hành chính các nội dung về đạo đức, văn hoá công chức, công vụ, cải cách hành chính, quản lý tài chính công và quản lý nội bộ cơ quan. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã xây dựng, hoàn thiện và đưa vào giảng dạy bộ Giáo trình dành cho hệ đào tạo cao cấp, trung cấp lý luận chính trị với các chuyên đề giảng dạy riêng về nội dung PCTN. Các môn học khác trong chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị đều thực hiện lồng ghép nội dung về PCTN trong bài giảng của môn học với thời lượng phù hợp. Từ năm 2015, nội dung về PCTN đã được lồng ghép vào một số chuyên đề trong chương trình bồi dưỡng cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy thuộc tỉnh và tương đương quản lý (đối tượng 4) và Chương trình Bồi dưỡng cấp ủy cơ sở. Thông qua hoạt động giảng dạy, các giảng viên đã tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật PCTN nói riêng cho hàng chục nghìn học viên thuộc tất cả các hệ lớp trong toàn hệ thống Học viện²².

Các lớp chuyên đề hoặc lồng ghép bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp, văn hoá công chức, công vụ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng thường xuyên được tiếp cận các hình thức giáo dục liêm chính thông qua các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, thi tìm hiểu pháp luật về PCTN; lồng ghép nội dung PCTN trong các hoạt động văn hóa,

²² Trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2020, trong toàn hệ thống Học viện đã tổ chức giảng dạy cho 233.351 học viên các hệ lớp (riêng hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị là 110.230 học viên, hình thức tập trung và không tập trung); tại các trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trường đào tạo cán bộ thuộc bộ, ngành, đoàn thể đã tổ chức giảng dạy cho 3.046.291 lượt học viên các hệ lớp hệ Trung cấp lý luận chính trị - hành chính.

văn nghệ, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt chính trị, xây dựng chuyên mục giáo dục về PCTN trên trang thông tin điện tử...

- Thực hiện cơ chế về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trong thời gian qua, Chính phủ ban hành nhiều quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không chỉ trong hoạt động xây dựng, ban hành và thực hiện chính sách mà kể cả khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách, với các quy định ngày càng chặt chẽ hơn²³. Nhiều bộ, ngành, địa phương đã ban hành quy định về việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương khi để xảy ra tham nhũng, nhờ đó, vai trò, trách nhiệm, sự gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong PCTN được nâng lên.

Trong 10 năm đã có 1.141 người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu bị xử lý do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đã có tác động tích cực về trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý kinh tế - xã hội, PCTN.

- Việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, sử dụng tài sản công đối với cán bộ, công chức, viên chức, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các quy định về tiêu chuẩn, định mức, trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan và CB, CC, VC Nhà nước; sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp; nhà công vụ; quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước... được ban hành, sửa đổi, bổ sung, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản của Nhà nước, góp phần tích cực PCTN, lãng phí. Hoạt động quản lý tài chính công, sử dụng tài sản công, sử dụng nguồn ngân sách đều tuân thủ nguyên tắc kế toán, tài chính; các khoản kinh phí được chi đúng mục đích, định mức và chế độ quy định; quy trình mua sắm tài sản bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, việc sử dụng kinh phí trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí theo quy chế, quy định của

²³ Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng do mình quản lý, phụ trách; Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ về xử lý kỷ luật đối với công chức; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

Nhà nước²⁴.

Trong 10 năm, đã có hơn 63.458 văn bản được sửa đổi, bổ sung; huỷ bỏ 20.968 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên các lĩnh vực.

- Thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù; chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức

Từ năm 2009 đến nay, Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo mạnh mẽ việc cải cách chính sách tiền lương, điều chỉnh mức lương tối thiểu chung nhằm nâng cao thu nhập, đảm bảo cải thiện cuộc sống cho CB, CC, VC trong khu vực công²⁵, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và khả năng của ngân sách nhà nước. Chế độ phụ cấp, hệ số tiền lương tăng thêm đối với một số ngành, nghề đặc thù như: Công an, Quân đội, Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán gắn với khoản kinh phí quản lý và nguồn thu.

- Việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của CB, CC, VC

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, các cơ quan ở Trung ương đã ban hành quy tắc ứng xử của CB, CC, VC. Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của CB, CC, VC ở địa phương²⁶. Nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đã xây dựng và phát động thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp. Đến nay, hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã ban hành các Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp riêng đối với từng ngành nghề đặc thù²⁷. Ngày 27/12/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1847/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ nhằm tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc nâng cao các giá trị của đạo đức, văn hóa công vụ; tiếp tục

²⁴ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 năm 2017; Chính phủ ban hành 13 nghị định, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 01 quyết định, Bộ Tài chính ban hành 02 thông tư quy định chi tiết các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

²⁵ Từ năm 2016 đến nay, Quốc hội, Chính phủ đã 04 lần điều chỉnh tăng lương cơ sở của CB, CC, VC. Hiện nay, Chính phủ đang giao Bộ Nội vụ xây dựng Thông tư quy định về vị trí việc làm cải cách chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

²⁶ Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV về việc ban hành “Quy tắc ứng xử của CB, CC, VC làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương”.

²⁷ Quyết định số 557/QĐ-TCHQ ngày 18/02/2013 của Tổng cục Hải quan ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người hợp đồng lao động của ngành Hải quan; Quyết định số 09/2015/QĐ-BNG ngày 06/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức Bộ Ngoại giao và thành viên các cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế; Quyết định số 87/QĐ-HĐTC ngày 04/7/2018 của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán quốc gia ban hành bộ quy tắc đạo đức & ứng xử của Thẩm phán; Thông tư quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân của Thanh tra Chính phủ...

lan tỏa và tác động mạnh mẽ, sâu rộng đến nhận thức, hành động của các cơ quan, tổ chức và đội ngũ CB, CC, VC trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, xã hội trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ được tăng cường. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm²⁸. Bên cạnh việc ban hành, thực hiện các bộ quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, các quy định về việc tặng quà, nhận quà tặng và xử lý hành vi vi phạm cũng được ban hành và đạt được một số kết quả tích cực²⁹.

c) Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch

- Việc hoàn thiện cơ chế, chính sách về hải quan, tín dụng, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác

+ Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản có liên quan đã tạo hành lang pháp lý đầy đủ, vững chắc cho công tác quản lý nhà nước về hải quan, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp về thủ tục hải quan, đảm bảo phù hợp với chuẩn mực và các cam kết quốc tế. Công tác cải cách TTHC đã được ngành Hải quan triển khai đồng bộ, trong đó chú trọng bảo đảm tính cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý của TTHC; thường xuyên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC³⁰, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng các phương pháp quản lý hiện đại trong giải quyết TTHC³¹, đảm bảo giải quyết TTHC chặt chẽ, đúng pháp luật đồng thời tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp về thủ tục hải quan.

+ Từ năm 2009 đến nay, hệ thống pháp luật về kinh tế, thương mại³²

²⁸ Trong kỳ, đã có 102.799 cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, trong đó có 4.971 cán bộ, công chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý.

²⁹ Qua tổng kết từ 2009 - 2020 có 646 cán bộ, công chức nộp lại quà tặng với tổng giá trị 3.801,786 triệu đồng.

³⁰ Giai đoạn từ khi ban hành Luật Hải quan năm 2014 đến nay đã có 19/29 điều kiện kinh doanh lĩnh vực hải quan đã được cắt giảm, đơn giản hóa; hồ sơ, thẩm quyền, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính đều được quy định đơn giản, rõ ràng, minh bạch. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2022/TT-BTC ngày 27/7/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 143/2015/TT-BTC ngày 11/9/2015 về thủ tục hải quan quản lý xe ô tô nhập khẩu theo loại hình cho, biếu tặng...

³¹ Toàn bộ các đơn vị Hải quan đã áp dụng hệ thống thông quan tự động (NVACCS/VCIS). Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Tổng cục Hải quan tăng lên từ 80% năm 2017 lên tới 85% năm 2020, trong đó có 82,2% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và tích hợp thành công 72 thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

³² Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật Đầu tư (năm 2014 và năm 2020), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014. Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Bộ luật Lao động, Bộ luật Dân sự, Luật Phá sản và nhiều

thường xuyên được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện; các nghị quyết hằng năm của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo hướng không phân biệt đối xử đối tượng doanh nghiệp theo hình thức sở hữu, bao gồm cả việc tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực và nhân tố sản xuất tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp gia nhập thị trường, chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, đơn giản hóa và giảm điều kiện kinh doanh, đảm bảo quyền cạnh tranh bình đẳng, công bằng giữa các loại hình doanh nghiệp.

- Việc hoàn thiện cơ chế để doanh nghiệp hạch toán chính xác, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và được phản ánh đồng thời trong cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; *thực hiện chế độ kiểm toán định kỳ, bắt buộc đối với mọi loại hình doanh nghiệp*

Hệ thống các văn bản về kế toán, kiểm toán đã từng bước được hoàn thiện³³, cụ thể: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo luật các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, công ty đại chúng, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán. Nhìn về tổng thể, chế độ kế toán hiện hành đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đã đề ra tại Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 là “xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ chế để doanh nghiệp hạch toán chính xác, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và được phản ánh đồng thời trong cơ sở dữ liệu của cơ quan Thuế”.

- Việc xử lý hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá; xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại; công bố công khai danh tính các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm

Xây dựng văn hóa kinh doanh liêm chính là một yêu cầu quan trọng được đặt ra tại Nghị quyết về Phát triển bền vững đến 2030 đã được Chính phủ ban hành năm 2020, trong đó hướng tới xã hội không tham nhũng, xây dựng kinh doanh liêm chính. Mạng lưới doanh nghiệp kinh doanh liêm chính tại Việt Nam (VBIN), đã được triển khai nhằm huy động các nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, với mục đích tuân thủ các quy tắc và quy định liên quan đến kinh doanh liêm chính, lan tỏa thực tiễn tốt, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính cạnh tranh và phát triển bền vững của doanh nghiệp Việt Nam. Tham gia VBIN, các doanh nghiệp có thể giúp đỡ lẫn nhau, giám sát và hợp tác cùng nhau để tăng cường quản trị công ty, hướng tới sự phát triển bền vững tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng phi tham nhũng. Cho

luật chuyên ngành khác như Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bất động sản.

³³ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015, Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập.

tới nay, đã có 15 hiệp hội với hơn 13.000 thành viên (doanh nghiệp) ký vào bản cam kết “kinh doanh liêm chính” để thể hiện tính tuân thủ, tính liêm chính và tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp. Tỷ lệ doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức đã giảm dần hàng năm³⁴.

Luật PCTN năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã quy định PCTN không chỉ ở khu vực công mà ở cả khu vực tư. Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp trong VBIN là những bước khởi đầu quan trọng trong việc hình thành hành lang pháp lý cho việc xử lý hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá³⁵; xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại; công bố công khai danh tính các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm trong thời gian tới.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng đất đai, các nguồn lực công, bảo đảm công khai, minh bạch và xử lý nghiêm những sai phạm; việc hoạt động của các trung tâm đấu thầu theo khu vực để thực hiện việc mua sắm công tập trung; thực hiện cơ chế đấu giá công khai khi bán, thanh lý, giao, cho thuê tài sản công

Việc quản lý, sử dụng đất đai, các nguồn lực công đã công khai, minh bạch hơn theo yêu cầu của công tác PCTN, cụ thể:

Về quản lý sử dụng đất đai, công sở, tài nguyên thiên nhiên: Luật Đất đai năm 2013 đã thể chế hóa những quan điểm, định hướng nêu trong Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng thời khắc phục, giải quyết được những tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình thi hành Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản dưới luật đã được ban hành theo hướng tăng cường kiểm soát, công khai, minh bạch trong các khâu quy hoạch, thu hồi, bồi thường, giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài nguyên nhất là đất, nước, khoáng sản, theo nguyên tắc thị trường. Tập trung thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chấn chỉnh công tác cấp phép tài nguyên, khoáng sản, ngăn chặn tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép; kiểm soát phòng ngừa không để phát sinh sự cố ô nhiễm môi trường và xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản³⁶...; Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tổ chức sơ kết đánh giá

³⁴ Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có chi trả chi phí không chính thức cho cơ quan nhà nước giảm đáng kể từ 58,23% năm 2010 xuống còn 27,7% năm 2020 (Báo cáo PCI 2010, 2020).

³⁵ Điều 218 Bộ luật Hình sự xử lý hình sự đối với tội phạm về hoạt động bán đấu giá tài sản, trong đó có hành vi thông đồng, đim giá trong hoạt động đấu giá tài sản. Ngoài ra, theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp đã xây dựng và đưa vào vận hành Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản từ tháng 4 năm 2020.

³⁶ Chính phủ ban hành các nghị định: Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng

việc thi hành Luật Đất đai năm 2013 và kiến nghị Quốc hội cho sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013 theo hướng gỡ bỏ những nút thắt chông chéo, khơi thông nguồn lực đất đai, ngăn chặn sai phạm dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực đất đai.

Về đầu tư công: Thực hiện đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế, trong đó tái cơ cấu đầu tư đi đôi với việc tiếp tục giảm dần đầu tư công, giảm tỷ trọng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước, tập trung cho các công trình quan trọng và cấp thiết, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải; hoàn thiện thể chế về đầu tư nhằm huy động, tận dụng mạnh mẽ các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Các chính sách tài chính, tiền tệ tiếp tục phát huy tác dụng, tạo điều kiện thúc đẩy thu hút và giải ngân vốn đầu tư; sắp xếp lại nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước; rà soát, sắp xếp, điều chuyển, mua mới xe ô tô, quy định tiêu chuẩn sử dụng xe chuyên dùng, khoán kinh phí sử dụng xe ô tô...

Nhiều dự án phát triển giao thông được khởi công xây dựng và được các nhà thầu tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ để sớm đưa vào sử dụng, nhất là những dự án phát triển đường cao tốc với phương thức đầu tư xã hội hóa. Bên cạnh đó, các dự án phát triển hạ tầng xã hội sử dụng vốn Nhà nước, vốn ODA cũng được các ngành, các cấp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hạn chế tối đa thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

Về đấu thầu: Trong giai đoạn 2010 - 2020, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu đã được ban hành đầy đủ và đã thể chế hóa nhiều chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN như ưu tiên phát triển nguồn lực, tạo cơ hội, ưu đãi đối với nhà thầu và hàng hóa sản xuất trong nước; đơn giản hóa TTHC trong hoạt động đấu thầu; nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động đấu thầu³⁷.

Thực thi pháp luật trong lĩnh vực đấu thầu và mua sắm tập trung cũng đạt được nhiều kết quả tích cực: Số lượng gói thầu có xu hướng tăng qua các

sản; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.

³⁷ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13; Luật Đầu tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 theo phương thức đối tác công tư; Nghị định số 17/2010/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 63/2018/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (thay thế Nghị định số 15/2015/NĐ-CP); Nghị định số 25/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (thay thế Nghị định số 30/2015/NĐ-CP); Nghị định số 95/2020/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương; Quyết định số 1402/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 - 2025; Quyết định số 1735/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về đấu thầu qua mạng; Quyết định số 1785/QĐ-TTg ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về đấu thầu qua mạng và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành đối với hoạt động đấu thầu trên toàn quốc.

năm³⁸, trong khi đó dự toán gói thầu được xây dựng ngày càng chặt chẽ, sát thực tế, tỷ lệ tiết kiệm hàng năm đạt trung bình 6,23%. Đấu thầu qua mạng được triển khai quyết liệt và có sự phát triển vượt bậc³⁹ giúp chủ đầu tư, bên mời thầu rút ngắn thời gian và chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu. Các gói thầu, dự án cơ bản được lựa chọn theo đúng quy định pháp luật về đấu thầu, đảm bảo tiến độ, chất lượng gói thầu, tăng hiệu quả trong công tác đấu thầu, đẩy nhanh tiến độ đầu tư công.

Về các giải pháp đổi mới công nghệ quản lý và hạn chế tiêu dùng tiền mặt, góp phần minh bạch hóa các giao dịch tài chính trong nền kinh tế: Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã thực hiện nhiều giải pháp để chỉ đạo hệ thống ngân hàng phát triển thanh toán không dùng tiền mặt với nhiều sản phẩm dịch vụ thanh toán mới, tiện ích dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin; đổi mới công nghệ để đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ thanh toán, tích hợp nhiều dịch vụ giá trị gia tăng đối với dịch vụ thẻ (thanh toán hóa đơn tiền điện, nước, các dịch vụ công, thuế...), thông qua ứng dụng Mobile Banking, Internet Banking, SMS Banking; Mobile Money; công tác đảm bảo an ninh, an toàn; các rủi ro, nguy cơ mất an toàn cơ bản được nhận diện và xử lý kịp thời. Các giải pháp hạn chế tiêu dùng tiền mặt, thời gian qua, cùng với xu thế phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán trong nền kinh tế giảm từ 14,02% năm 2010 xuống còn 11,18% (tháng 9/2020); Ngân hàng Nhà nước đang nghiên cứu xây dựng một số quy định liên quan đến giao dịch bất động sản, tài sản có giá trị lớn phải thực hiện thanh toán qua ngân hàng, góp phần làm minh bạch các giao dịch tài chính trong nền kinh tế.

Về thể chế quản lý, sử dụng nguồn lực công: Pháp luật về ngân sách nhà nước, nợ công, quản lý tài sản công ngày càng hoàn thiện hơn⁴⁰. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương nhưng phát huy tính chủ động của ngân sách nhà nước các cấp. Cơ chế quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước; Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước,

³⁸ Năm 2017: 221.469 gói; Năm 2018: 281.327 gói; Năm 2019: 283.400 gói.

³⁹ So với năm 2018, số lượng gói thầu áp dụng đấu thầu qua mạng năm 2019 tăng hơn 2 lần (39.547/19.000 gói thầu), tổng giá gói thầu tăng gần 3 lần (120.321/46.840 tỷ đồng), xét về số lượng đạt 34,2% về giá trị đạt 20,8% (vượt chỉ tiêu giá trị theo yêu cầu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ là 15%).

⁴⁰ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 20/2017/QH14 ngày 23/11/2017 thay thế Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước 29/2009/QH12 quy định chi tiêu, an toàn nợ công, kế hoạch vay, trả nợ; phân công trách nhiệm, rõ ràng, minh bạch các nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công theo thông lệ quốc tế. Đối với tài sản công đầu tư vào sản xuất kinh doanh, Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014; Luật Đầu tư công (năm 2014 và 2019) và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định rõ nguyên tắc quản lý việc sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định đối với từng nguồn vốn; đảm bảo đầu tư tập trung, đồng bộ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả và khả năng cân đối nguồn lực, không để thất thoát, lãng phí; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động đầu tư công; ngăn chặn các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt, vụ lợi, tham nhũng trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương trước khi trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh xem xét, phê chuẩn qua đó giúp nâng cao kỷ cương, kỷ luật, tài chính - ngân sách cùng với tăng cường tính minh bạch, công khai trong quản lý ngân sách nhà nước. Khuôn khổ pháp lý nhằm quản lý nợ công hiệu quả tiếp tục được hoàn thiện và tăng cường hỗ trợ tái cơ cấu nợ Chính phủ theo hướng bền vững, giảm thiểu rủi ro về kỳ hạn nợ⁴¹. Việc sử dụng và quản lý, đấu giá tài sản công⁴² cũng được hoàn thiện, giúp khai thác tài sản, kết cấu hạ tầng trong từng lĩnh vực, từng cơ quan Việt Nam ở Trung ương, địa phương và ở nước ngoài hiệu quả hơn.

- Tổng kết thực tiễn, hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt chú trọng việc xác định giá trị tài sản doanh nghiệp và xử lý tài sản công trong quá trình thực hiện cổ phần hóa

Trong hơn 10 năm qua, trách nhiệm quản lý tài sản, vốn Nhà nước đã rõ ràng hơn, tập trung vào trách nhiệm cơ quan đại diện chủ sở hữu và người đại diện trực tiếp tại doanh nghiệp. Việc tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước⁴³, đặc biệt là hoạt động đầu tư, mua sắm tài sản của doanh nghiệp Nhà nước để hạn chế tối đa tình trạng các dự án đầu tư mới ngoài ngành. Hình thành công cụ giám sát bên ngoài có hiệu quả, cải thiện lòng tin của các nhà đầu tư, các đối tác, tổ chức tín dụng, giảm các hành vi xâm phạm lợi ích chủ sở hữu Nhà nước.

Quá trình cổ phần, chuyển nhượng vốn Nhà nước được đảm bảo công khai, hiệu quả theo nguyên tắc thị trường, giúp bảo toàn vốn Nhà nước ở mức cao nhất, hạn chế tối đa tổn thất đầu tư trong chuyển nhượng vốn của Nhà nước. Trong quá trình cổ phần hóa, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, nghị định, chỉ thị để thúc đẩy cơ cấu lại, sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (DNNN), thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp⁴⁴; từ đó đã bảo đảm công khai, minh bạch, giải quyết được nhiều vướng mắc gây cản trở quá trình cổ phần hóa.

⁴¹ Dự nợ công giảm từ 61,4% GDP năm 2017 xuống còn khoảng 55% GDP cuối năm 2019; tốc độ tăng nợ công giảm từ trung bình 18,1%/năm giai đoạn 2011 - 2015 xuống còn khoảng 5%/năm giai đoạn 2017 - 2019.

⁴² Luật Đấu giá tài sản; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá; Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 21/11/2017 của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

⁴³ Quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp 69/2014/QH13

⁴⁴ Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa DNNN; Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/3/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 22/11/2017 của Chính phủ về việc xử lý vướng mắc trong việc cổ phần hóa DNNN; 05 lần

- Hoàn thiện pháp luật về tài chính, ngân hàng, về thị trường vốn, thị trường bất động sản, thị trường lao động; nghiên cứu hoàn thiện quy định về thuế tài sản và việc bắt buộc đăng ký bất động sản; thực hiện việc đăng ký thuế thu nhập cá nhân và thanh toán qua tài khoản; xây dựng Luật Chống rửa tiền

Trong hơn 10 năm qua, pháp luật về tài chính, ngân hàng, về thị trường vốn, thị trường bất động sản, thị trường lao động đã tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện:

+ Đối với thị trường tiền tệ: Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã tạo lập các cơ chế để hỗ trợ cho điều hành chính sách tiền tệ hiệu quả, phát triển thị trường tiền tệ; các cơ chế chính sách tín dụng nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng, bổ sung các nghiệp vụ mới để tạo thuận lợi cho các tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, hiệu quả; các cơ chế, chính sách tăng cường quản lý ngoại hối, thị trường vàng góp phần ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối; hệ thống các quy định về an toàn hoạt động ngân hàng phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Hệ thống văn bản quan trọng thúc đẩy quá trình xử lý nợ xấu và tái cơ cấu hệ thống ngân hàng cũng được ban hành và hoàn thiện⁴⁵, góp phần cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém, đảm bảo quyền lợi của người gửi tiền, đảm bảo sự ổn định, an toàn của hệ thống, phát hiện và ngăn ngừa có hiệu quả việc phát sinh mới các tổ chức tín dụng yếu kém, hạn chế sở hữu chéo.

ban hành mới hoặc sửa đổi các nghị định: Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015; Nghị định số 126/2017/NĐ-CP về chuyển DNNN và công ty TNHH một thành viên do DNNN đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2017/NĐ-CP; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các chỉ thị: Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 17/01/2012 và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2014 về việc đẩy mạnh tái cơ cấu DNNN; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới DNNN giai đoạn 2016 - 2020 và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 05/01/2019 về tăng cường công tác chỉ đạo, đẩy mạnh tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại DNNN và doanh nghiệp có vốn Nhà nước...

⁴⁵ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Quyết định số 83/QĐ-TTg ngày 31/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng và Đề án thành lập công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 22/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015; Chỉ thị số 05/CT-NHNN ngày 17/9/2018 của Ngân hàng Nhà nước về việc tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu... Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 về chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Về thể chế phòng, chống rửa tiền: Pháp luật về phòng, chống rửa tiền ngày một hoàn thiện hơn, đã thể chế hoá hầu hết các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế phổ biến về các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi rửa tiền; hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống rửa tiền⁴⁶; xác định rõ nội dung và phân công, phân cấp thực hiện quản lý về phòng, chống rửa tiền. Việt Nam đã từng bước chủ động hội nhập quốc tế về lĩnh vực này, đánh dấu bằng việc Việt Nam gia nhập và là thành viên thứ 34 của Nhóm các quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) vào tháng 5/2007. Với tư cách là thành viên của APG, Việt Nam đã cam kết thực hiện “Điều khoản tham chiếu của APG”. Từ năm 2016 đến nay, Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an và các bộ, ngành, đơn vị có liên quan triển khai đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền và tài trợ khủng bố nhằm xác định các lĩnh vực rủi ro, dễ bị tổn thương và trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp, hành động tương ứng để cải thiện cơ chế phòng, chống rửa tiền, tham nhũng, tài trợ khủng bố đảm bảo sự minh bạch và toàn vẹn của hệ thống tài chính quốc gia.

+ Đối với thị trường chứng khoán, bảo hiểm: Hệ thống pháp luật về thị trường chứng khoán ngày càng hoàn thiện và đầy đủ⁴⁷, đã tạo cho thị trường chứng khoán ổn định, vững chắc, cấu trúc hoàn chỉnh với nhiều cấp độ, đồng bộ về các yếu tố cung - cầu; tăng quy mô và chất lượng hoạt động, đa dạng hóa các sản phẩm, nghiệp vụ, đảm bảo thị trường chứng khoán hoạt động hiệu quả và trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế. Luật Kinh doanh bảo hiểm và hệ thống văn bản hướng dẫn đã được hoàn chỉnh theo hướng chi tiết, rõ ràng, minh bạch, cụ thể hóa các quy định đối với từng lĩnh vực bảo hiểm, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, các cam kết quốc tế, tạo nền tảng cho thị trường bảo hiểm Việt Nam có khả năng hội nhập với thị trường bảo hiểm quốc tế và khu vực.

⁴⁶ Quy định cụ thể trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, các cơ quan của Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và UBND các cấp.

⁴⁷ Chính phủ đã ban hành Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/01/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh; Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các quyết định: Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 1826/QĐ-TTg ngày 06/12/2012 phê duyệt Đề án tái cấu trúc thị trường chứng khoán... Bộ Tài chính ban hành các thông tư: số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; số 134/2017/TT-BTC hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán; số 115/2017/TT-BTC hướng dẫn công tác giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán...

+ Đối với thị trường lao động: Thể chế phát triển thị trường lao động từng bước được hoàn thiện⁴⁸. Chính sách tiền lương của người lao động trong các doanh nghiệp đã từng bước được đổi mới theo nguyên tắc thị trường và hội nhập quốc tế với quan điểm tiền lương là giá cả sức lao động do hai bên thỏa thuận⁴⁹. Công tác nghiên cứu, dự báo, khớp nối cung - cầu lao động trên thị trường được tăng cường; hệ thống thông tin thị trường lao động tìm việc - tìm người được cập nhật mang lại cơ hội cho cả người lao động cũng như người sử dụng lao động. Ứng dụng công nghệ thông tin vào phát triển thị trường lao động cũng ngày càng được chú trọng và mang lại những kết quả tốt, giúp rút ngắn thời gian kết nối giữa cung - cầu lao động.

+ Trong lĩnh vực thuế: Tổng cục Thuế đã ban hành các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia với mục tiêu xuyên suốt là cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh, rút ngắn quy trình xử lý, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế⁵⁰, giảm thời gian thực hiện TTHC, đảm bảo nâng cao trách nhiệm của cơ quan thuế; góp phần nâng chỉ số thuế trên bảng xếp hạng Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới⁵¹. Cho đến nay, việc hiện đại hóa ngành Thuế được đẩy mạnh, 100% cục thuế và chi cục thuế áp dụng khai thuế điện tử; 54 ngân hàng thương mại đã kết nối nộp thuế điện tử với Tổng cục Thuế..

⁴⁸ Bộ luật Lao động năm 2012 tiếp tục phát huy quyền bình đẳng của người lao động và người sử dụng lao động trong quan hệ lao động, tăng cường đối thoại tại nơi làm việc, phát huy dân chủ, lao động sáng tạo của người lao động tạo sự cởi mở trong quan hệ lao động giữa người lao động, đại diện tập thể lao động với người sử dụng lao động. Bộ luật Lao động năm 2019 tiếp tục quy định việc triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc tại từng địa phương, doanh nghiệp, đã giúp phát huy quyền của các bên trong đối thoại, góp phần giải quyết các vấn đề phát sinh, ổn định quan hệ lao động tại doanh nghiệp.

⁴⁹ Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020 nhằm “Phát triển thị trường lao động và việc làm” là một trong ba dự án của chương trình với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh hỗ trợ tạo việc làm, phát triển thị trường lao động.

⁵⁰ Theo Báo cáo đánh giá cải cách TTHC thuế năm 2019 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố: Mức độ hài lòng của các doanh nghiệp (DN) được khảo sát có 03 chỉ số tăng điểm so với năm 2016, trong đó quan trọng nhất là chỉ số “Sự phục vụ của công chức Thuế” tăng 1,5 điểm; chỉ số “Tiếp cận thông tin” tăng 0,23 điểm và “Kết quả giải quyết công việc” tăng 0,41 điểm. Theo đánh giá của VCCI, trong giai đoạn 2014 - 2019 việc cải cách, đơn giản hóa chính sách, TTHC thuế đã đem lại nhiều lợi ích thiết thực, được cộng đồng DN ghi nhận và đánh giá khá tốt, kết quả chung đánh giá sự hài lòng của DN năm 2019 là 7,79 điểm (trong ứng 78%), tăng 3% so với năm 2016. Có 86% DN được khảo sát đánh giá sự hỗ trợ của cơ quan thuế là hiệu quả và 83% đánh giá là kịp thời.

⁵¹ Tầng 58 bậc trong 5 năm 2016 - 2020.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án trong phát hiện, xử lý tham nhũng

- Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về PCTN

+ Công tác giám sát về PCTN

Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội luôn quan tâm tới hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật PCTN nói chung gắn với các mục tiêu của Chiến lược và Kế hoạch thực hiện UNCAC. Ủy ban Tư pháp, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội tiến hành thẩm tra báo cáo của Chính phủ về công tác PCTN; công tác ban hành VBQPPL nhằm bảo đảm các văn bản pháp luật được ban hành kịp thời, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật; phát hiện những nội dung sai trái của văn bản để kịp thời yêu cầu sửa đổi, hủy bỏ bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống văn bản pháp luật. Các giám sát chuyên đề đã được Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội đặc biệt quan tâm⁵².

Hàng năm, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiến hành một số phiên chất vấn đối với thành viên Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trong đó có nội dung về công tác PCTN, công tác quản lý kinh tế - xã hội để PCTN; Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tiến hành giám sát, khảo sát về công tác PCTN tại các địa phương và việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về tham nhũng. Ủy ban Tư pháp khoá XIV đã tổ chức phiên giải trình về việc phát hiện và xử lý, thu hồi tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng đối với Thanh tra Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ở địa phương, vai trò giám sát của HĐND các cấp trong công tác PCTN đã mang lại hiệu quả thiết thực. Thông qua hoạt động giám sát của HĐND thì Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp đã tiếp thu những nội dung kiến nghị về những tồn tại, hạn chế, yếu kém, bất cập cần tập trung chỉ đạo. Các cấp, các ngành triển khai thực hiện công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chú trọng thực hiện các giải pháp phòng ngừa; nâng cao vai trò, trách nhiệm của những người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí; tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về PCTN trong đội ngũ cán bộ, công chức.

⁵² “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2016”, “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, giai đoạn 2011 - 2016”; “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai có hiệu lực đến hết năm 2018”; “Việc thực hiện chính sách, pháp luật trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”, “Chấp hành pháp luật trong việc xử lý tội phạm về tham nhũng, chức vụ”...

Hoạt động giám sát công tác PCTN, giám sát thực hiện pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội để PCTN trong thời gian qua đã được Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, HĐND các cấp tăng cường thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực. Thông qua đó, ngoài việc làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân. Các cơ quan giám sát đã đưa ra nhiều đề nghị, yêu cầu chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, góp phần quan trọng vào việc hoạch định chính sách, hoàn thiện pháp luật về PCTN, cơ sở pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội để PCTN.

+ Công tác thanh tra

Thanh tra Chính phủ, với vai trò là cơ quan điều phối chính trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược cũng như việc thực hiện Công ước luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương.

Trong thời gian qua, các quy định pháp luật về thanh tra, giám sát hoạt động Đoàn thanh tra, thanh tra lại, xem xét lại việc giải quyết khiếu nại có vi phạm pháp luật, chế tài xử lý khi vi phạm thẩm quyền thanh tra dân được sửa đổi, bổ sung nhằm chuyên nghiệp hoá hoạt động của ngành Thanh tra trên tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong tổ chức và hoạt động thanh tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

Bám sát các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong những năm qua cùng với các nhiệm vụ được giao trong Chiến lược, Thanh tra Chính phủ xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai định hướng chương trình thanh tra, kiểm tra hàng năm có trọng tâm, trọng điểm, vừa đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước, vừa đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phối hợp với các cơ quan có liên quan như Kiểm toán, Công an để giảm chồng chéo, hạn chế phát sinh phiền hà, sách nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp; chú trọng vào trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành, những lĩnh vực “nóng”, dễ phát sinh nhiều tiêu cực, tham nhũng, có nhiều đơn thư, khiếu nại, tố cáo như: Quản lý và sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, mua sắm tài sản công, công tác cán bộ, tài chính, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, hải quan... trên tinh thần quyết liệt, sai đến đâu kiến nghị xử lý tới đó, áp dụng kịp thời các biện pháp theo thẩm quyền nhằm ngăn chặn vi phạm, khắc phục thiệt hại, thu hồi triệt để tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát. Trong 10 năm qua, toàn ngành Thanh tra và các cấp, các ngành đã triển khai 73.833 cuộc thanh tra hành chính và 2.010.584 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện nhiều tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trên các lĩnh vực; kiến nghị xử lý kỷ luật hành chính đối với 16.956 tập thể, 23.185 cá nhân; kiến nghị thu hồi 351.799 tỷ đồng và 104.216 ha đất; chuyển cơ quan điều tra 804 vụ, 1.057 đối tượng. Qua hoạt

động thanh tra cũng đã phát hiện 670 vụ với 1.815 đối tượng có hành vi, biểu hiện tham nhũng với số tiền, tài sản liên quan là 1.022 tỷ đồng, 73,6 ha đất; chuyên cơ quan điều tra 434 vụ, 665 đối tượng có dấu hiệu tội phạm tham nhũng. Chỉ tính riêng trong giai đoạn 2016 - 2020, tính chung toàn ngành số tiền phát hiện vi phạm tăng 134%, số tiền kiến nghị thu hồi tăng 83,4%, tỷ lệ thu hồi về tiền tăng trên 5,7 lần, số vụ việc và số đối tượng chuyên cơ quan điều tra tiếp tục xử lý tăng lần lượt là 56,9% và 92,1%. Ngành Thanh tra đã tiến hành thanh tra, phát hiện sai phạm, kiến nghị xử lý quyết liệt, đúng pháp luật nhiều vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, trong đó có vụ việc rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, mang tính đột phá trong đấu tranh xử lý tham nhũng⁵³. Công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra được thanh tra các địa phương quan tâm thực hiện và đạt kết quả tích cực.

Ngoài ra, Thanh tra Chính phủ đã thường xuyên hướng dẫn Thanh tra các bộ, ngành, địa phương thanh tra trách nhiệm trong thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN. Thông qua đó đã phát hiện nhiều sai phạm trong công tác quản lý nhà nước; quy trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chính sách pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN.

Từ năm 2017 đến nay, Thanh tra Chính phủ đã xây dựng và thí điểm thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh nhằm đánh giá những nỗ lực của UBND cấp tỉnh trong công tác PCTN, xây dựng văn hóa chống tham nhũng; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa Thanh tra Chính phủ với UBND cấp tỉnh về công tác PCTN trên cơ sở phối hợp đánh giá, chia sẻ và nhân rộng những thực tiễn tốt; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác PCTN. Việc đo lường công tác PCTN là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về PCTN nói chung cũng như để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được đặt ra trong Chiến lược và Kế hoạch thực hiện UNCAC.

Thông qua hoạt động thanh tra, quản lý nhà nước về PCTN, ngành Thanh tra đã góp phần quan trọng trong phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng. Kết quả của hoạt động thanh tra là tiền đề quan trọng để các cơ quan tố tụng tiến hành xử lý nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; đồng thời phát hiện, kiến nghị hoàn thiện những cơ chế, chính sách, pháp luật còn sơ hở, bất cập, ngăn chặn sai phạm tái diễn.

+ Công tác kiểm toán

Trong thời gian qua, Kiểm toán Nhà nước xác định việc tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của Ngành là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để

⁵³ Vụ việc Mobifone mua 95% cổ phần của AVG; Vụ án xảy ra tại Công ty cho thuê tài chính II (ALCII); Việc cổ phần hoá cảng Quy Nhơn; Dự án mở rộng Nhà máy Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II; Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng Nhà máy Phân đạm Hà Bắc; Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 ...

phát triển Kiểm toán nhà nước thành công cụ hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong kiểm tra, kiểm soát việc quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản của Nhà nước; hỗ trợ, phục vụ đắc lực cho hoạt động của Quốc hội, HĐND trong thực hiện chức năng giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, của các địa phương.

Trong 10 năm qua, Kiểm toán nhà nước đã phát hiện và kiến nghị xử lý tài chính sau kiểm toán là 493.891,5 tỷ đồng, số kiến nghị xử lý tài chính đã thực hiện là 310.999,9 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 71,9% (số thực hiện kiến nghị kiểm toán/số kiến nghị kiểm toán sau kiểm tra); đã chuyển hồ sơ sang cơ quan có thẩm quyền xử lý tổng số 536 hồ sơ (trong đó chuyển Cơ quan điều tra 31 vụ việc có dấu hiệu tội phạm, 02 vụ việc đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Công an điều tra xử lý); đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ 1.426 văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý sai quy định hoặc không phù hợp, kết quả là đã có 355 văn bản đã được Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương thực hiện hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, kịp thời khắc phục sơ hở về cơ chế chính sách, tránh thất thoát, lãng phí, siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, góp phần làm lành mạnh nền tài chính quốc gia. Đồng thời, để tạo lập môi trường pháp lý cho hoạt động kiểm toán, Kiểm toán nhà nước đã ban hành khoảng 30 văn bản quy phạm pháp luật và 57 văn bản quản lý nội bộ để triển khai Hiến pháp, Luật Kiểm toán nhà nước nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả, hiệu lực kiểm toán; phát huy vai trò của Kiểm toán nhà nước trong PCTN.

- Công tác điều tra, truy tố, xét xử

Thực hiện chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ⁵⁴ và đặc biệt sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực, công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng có nhiều tiến bộ, các vụ án, vụ việc về tham nhũng đã có bước tiến mạnh, đột phá⁵⁵. Các cơ quan tiến hành tố tụng đã chủ động nhận diện kịp thời các vấn đề nóng, nhạy cảm, phức tạp, các

⁵⁴ Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012, Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013, Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm.

⁵⁵ Điển hình như: vụ Nguyễn Đức Kiên, Ngân hàng ACB; vụ Huỳnh Thị Huyền Như, ngân hàng Vietinbank; Vụ án xảy ra tại PVN liên quan đến việc góp vốn 800 tỷ; Vụ án xảy ra tại PVC, PVP Land liên quan Trịnh Xuân Thanh; Vụ án “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam (VNCB), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) thuộc giai đoạn II vụ án Phạm Công Danh; Vụ án “Cố ý làm lộ bí mật nhà nước; Trốn thuế; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí; Vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý đất đai” liên quan đến Phan Văn Anh Vũ (Vũ nhôm); Vụ án “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; Lạm quyền trong khi thi hành công vụ; Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” xảy ra tại Công ty CP phát triển Đầu tư Thái Sơn Bộ Quốc phòng liên quan đến Đinh Ngọc Hệ (Út trọc); Vụ án đánh bạc, tổ chức đánh bạc xảy ra tại Phú Thọ và một số địa phương...

hành vi vi phạm để triển khai các biện pháp, chọn khâu đột phá để phát hiện, đấu tranh trong những lĩnh vực nhạy cảm, dư luận bức xúc lâu nay như y tế, giáo dục, chứng khoán, môi trường đô thị, đấu thầu, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước⁵⁶. Nhiều địa phương đã có sự chuyển biến rất tích cực trong phát hiện, điều tra những vụ án lớn; đã đi sâu điều tra, làm rõ bản chất vụ án, yếu tố tư lợi chiếm đoạt tài sản, sự tiếp tay, trách nhiệm có liên quan của cán bộ, công chức Nhà nước; đã cảm hoá, động viên bị can tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền lớn hàng trăm tỷ đồng, góp phần thu hồi tài sản lớn bị thất thoát chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng⁵⁷. Các cơ quan tố tụng đã phối hợp tiến hành công tác điều tra, truy tố, xét xử đồng bộ, thống nhất, hiệu quả góp phần đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án tham nhũng, đặc biệt là các vụ án lớn, nghiêm trọng, được dư luận xã hội quan tâm.

Ở từng giai đoạn của quá trình thực hiện Chiến lược và UNCAC, công tác phát hiện, xử lý tham nhũng có những chuyển biến nổi bật và rõ nét: từ việc đã bước đầu nhận diện và từng bước khắc phục các vấn đề về “*nhóm lợi ích*”, “*sở hữu chéo*” trong lĩnh vực ngân hàng của giai đoạn 2010 - 2015; tới giai đoạn 3 của Chiến lược và thực thi UNCAC, công tác phát hiện, điều tra các vụ án kinh tế, tham nhũng lớn; việc khởi tố, điều tra các vụ đại án lớn là đòn giáng mạnh vào tâm lý tội phạm tham nhũng, ngăn chặn động cơ tham nhũng; trong 2 năm cuối của việc thực hiện Chiến lược và thực hiện UNCAC, công tác phát hiện, điều tra án tham nhũng tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh cả ở cấp độ Trung ương và địa phương. Bộ Công an cũng đã chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp điều tra án tham nhũng cho Công an các địa phương thực hiện, có sự giám sát, hỗ trợ, hướng dẫn của các Cục nghiệp vụ. Qua đó, tạo được sự chuyển biến đồng bộ, khắc phục tình trạng “*trên nóng, dưới lạnh*” góp phần đưa công tác phòng, chống tham nhũng trở thành xu thế “*không thể đảo ngược*” như đồng chí Tổng Bí thư đã đánh giá. Thông qua việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, các cấp, các ngành đã phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế - xã hội, từ đó bổ sung cơ chế, chính sách, khắc phục những hạn chế, yếu kém, đưa ra các giải pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng phù hợp hơn, góp phần ngăn chặn các hành vi tham nhũng.

⁵⁶ Phan Quốc Việt, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần công nghệ Việt Á về tội “Đưa hối lộ”; Nguyễn Thị Loan, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Y dược Vimedimex phạm tội “Vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản”; Trịnh Văn Quyết - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn FLC phạm tội “Thao túng thị trường chứng khoán”; Đỗ Anh Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn Tân Hoàng Minh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Nguyễn Thị Thanh Nhân - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế (AIC) phạm tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”...

⁵⁷ Vụ án lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản xảy ra ở thành phố HCM, thành phố Hà Nội, các bị can đã nộp lại 41.07 tỷ đồng, Vụ án tại Công ty xuất nhập khẩu Vinalines, các bị can đã nộp lại 10 tỷ đồng để khắc phục hậu quả...

Từ năm 2009 đến nay, Cơ quan điều tra các cấp đã khởi tố 2.578 vụ/5.635 bị can; đình chỉ 199 vụ/115 bị can. Tỷ lệ giải quyết đạt 96.7% số vụ và 90.8% số việc. Viện Kiểm sát các cấp đã thụ lý kiểm sát điều tra 3.067 vụ/7.383 bị can (trong đó án mới truy tố là 2.814 vụ/6.136 bị can). Tòa án Nhân dân các cấp đã xét xử 2.929 vụ án và 5.605 bị cáo bị kết án tham nhũng. Trong đó có 2.197 bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, 1.147 bị cáo phạm tội nghiêm trọng, 951 bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng và 375 bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

- Công tác thu hồi tài sản tham nhũng

Trong hơn 10 năm qua, Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã chỉ đạo, quán triệt công tác thu hồi tài sản tham nhũng⁵⁸; đồng thời có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan có thẩm quyền đã tạo chuyển biến tích cực trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng. Kết quả thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng có xu hướng tăng dần, năm sau cao hơn năm trước, góp phần quan trọng vào kết quả chung của công tác đấu tranh PCTN.

Xác định tài sản tham nhũng phải được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc tịch thu theo quy định của pháp luật. Thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra phải được khắc phục; người có hành vi tham nhũng gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật, đổi mới hướng tiếp cận việc thu hồi tài sản tham nhũng nhằm tăng cường thu hồi tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng từ khi phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử⁵⁹.

Viện Kiểm sát các cấp đã chủ động đề ra yêu cầu điều tra, yêu cầu xác minh tài sản, phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để truy tìm, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản của các đối tượng liên quan ngay từ giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn không để đối tượng bỏ trốn, chuyển nhượng, tẩu tán, che giấu, hợp pháp hóa tài sản (đối với vật chứng là tài sản có thể bị giảm giá trị thì tổ chức phối hợp với các cơ quan tố tụng để xử lý vật chứng ngay trong giai đoạn điều tra); động viên, khuyến khích người phạm tội tự nguyện giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt, tự nguyện khắc phục hậu quả thiệt hại đã gây ra nhằm nâng cao tỷ lệ, thu hồi triệt để tài sản cho Nhà nước.

⁵⁸ Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo để các cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

⁵⁹ Luật Thanh tra năm 2010, Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015, Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2021).

Tòa án nhân dân các cấp đã chuyển giao cho cơ quan Thi hành án dân sự (THADS) các cấp nhiều bản án, quyết định để thu hồi tài sản. Các cơ quan Thi hành án dân sự đã thụ lý tổng số vụ việc phải thi hành là 12.857 việc, tương ứng với số tiền trên 167.252,3 tỷ đồng; số việc đã thi hành xong là 11.235 việc, tương ứng với số tiền 48.861 tỷ đồng (tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng đạt 29,2%)⁶⁰. Riêng năm 2020 đã thi hành được số tiền hơn 14.000 tỷ đồng, bằng 61% tổng số tiền đã thi hành xong trong kỳ báo cáo.

- Mô hình tổ chức cơ quan có chức năng PCTN và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan có chức năng PCTN

+ Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực⁶¹

Theo Quy định số 163-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN đã được thành lập, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN trong phạm vi cả nước. Từ khi thành lập đến năm 2020, Ban Chỉ đạo đã đưa 133 vụ án, 94 vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo. Đến nay đã kết thúc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm 86 vụ án/814 bị cáo, xét xử phúc thẩm 61 vụ án/581 bị cáo với các mức án nghiêm khắc. Một số vụ án, vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, lâu nay được cho là “vùng cấm, nhạy cảm” và nhiều vụ, việc kéo dài từ những năm trước đã được chỉ đạo xử lý dứt điểm, nghiêm minh, có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa tham nhũng có hiệu quả⁶², thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong cuộc đấu tranh PCTN, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao.

⁶⁰ Điển hình như Vụ án xảy ra tại ngân hàng Đại Tín đã kê biên trên 10.000 tỷ đồng; ngân hàng Đông Nam Á đã kê biên, thu hồi trên 3000 tỷ đồng, ngân hàng Xây dựng Việt Nam thu hồi hơn 6.000 tỷ đồng; vụ án xảy ra tại PVN, PVC thu giữ hơn 65 tỷ đồng, PVP Land thu hồi 45,2 tỷ đồng, kiến nghị ngân hàng Hàng Hải kịp thời thu hồi 7.300 tỷ đồng; vụ “tổ chức đánh bạc...” tại Phú Thọ và một số địa phương thu hồi vào ngân sách nhà nước 1.290 tỷ đồng; Vụ án liên quan đến Phan Văn Anh Vũ đã kê biên tài sản, phong toả tài sản, thu hồi trên 19.222 tỷ đồng; vụ án xảy ra tại AVG ngoài số tiền 8.774 tỷ đồng AVG trả lại Mobifone, quá trình xét xử Toà án đã quyết định tịch thu số tiền thu lợi bất chính trên 138 tỷ đồng (tiền nhận hối lộ)...

⁶¹ Tại Quy định số 32-QĐ/TW ngày 16/9/2021 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực (Quy định này thay thế Quy định số 211-QĐ/TW ngày 25/12/2019 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN).

⁶² Trong đó có 18 Ủy viên Trung ương bị xử lý hình sự, 01 nguyên Ủy viên Bộ Chính trị; 6 ủy viên, nguyên ủy viên Trung ương Đảng trong đó có 04 bộ trưởng, nguyên bộ trưởng; 01 thứ trưởng, 04 nguyên thứ trưởng; về cấp hàm trong có 07 sĩ quan cấp tướng Công an, Quân đội bị xử lý (tính đến năm 2020).

+ Các đơn vị chuyên trách về PCTN

Các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng tại Thanh tra Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an được thành lập và đi vào hoạt động từ đầu năm 2007⁶³, ngày càng phát huy hiệu quả. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, bản lĩnh đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử thường xuyên được quan tâm thực hiện hàng năm thông qua khoá học về đào tạo PCTN (trong nước và ngoài nước); các đơn vị này đã kiện toàn tổ chức và đẩy mạnh hoạt động nghiệp vụ, góp phần tích cực trong công tác PCTN. Nhìn chung, mô hình, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan PCTN và đơn vị chuyên trách chống tham nhũng trong những năm qua đã được định hình, dần hoàn thiện và trong từng giai đoạn các đơn vị chuyên trách có một số điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu của công tác PCTN trong tình hình mới.

+ Sự phối hợp giữa các cơ quan trong công tác PCTN

Công tác phối hợp giữa các cơ quan có chức năng trong công tác PCTN, đặc biệt là phối hợp giữa các cơ quan trong khối nội chính; giữa cơ quan Thanh tra, Kiểm toán với Cơ quan điều tra; giữa các cơ quan tiến hành tố tụng ngày càng chặt chẽ, kịp thời, nhịp nhàng, đồng bộ, hiệu quả. Do vậy, công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán được tăng cường góp phần siết chặt kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, tạo bước đột phá và sự quyết tâm rất cao để “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai” trong PCTN, tiêu cực.

Hình thức phối hợp đa dạng, bao gồm việc cung cấp thông tin PCTN thông qua việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; trao đổi kinh nghiệm về công tác PCTN, trong cung cấp thông tin phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử; trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, xử lý các vụ việc, vụ án có dấu hiệu tham nhũng; trong việc thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kết luận điều tra, thi hành án; cử chuyên gia trong các hoạt động giám định tư pháp; phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội trong tuyên truyền chủ trương, chính sách về PCTN;

⁶³ Ngành Thanh tra có 58 tổ chức, đơn vị cấp phòng chuyên trách về PCTN tại Thanh tra Bộ, Thanh tra cấp tỉnh. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu được thành lập trên cơ sở sáp nhập Cục Cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế, tham nhũng với Cục Cảnh sát chống buôn lậu, trực thuộc Bộ Công an. Ngành Kiểm sát có 24 tổ chức, đơn vị chuyên trách thuộc Viện kiểm sát cấp tỉnh, 154 tổ chức, đơn vị chuyên trách thuộc Viện kiểm sát cấp huyện. Tòa án nhân dân có 12 tổ chức, đơn vị chuyên trách thuộc Tòa án cấp tỉnh, 86 tổ chức, đơn vị chuyên trách thuộc Tòa án cấp huyện. Kiểm toán nhà nước không có tổ chức, đơn vị chuyên trách về PCTN.

phối hợp trong công tác thẩm định, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; phối hợp trong các hoạt động hợp tác quốc tế về PCTN.

đ) Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong PCTN

- Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận

Trong những năm qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã có những hoạt động phối hợp với các cơ quan Nhà nước tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác PCTN nhằm nâng cao nhận thức trong Nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng và trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN. Bên cạnh các hình thức tuyên truyền, phổ biến trong các buổi sinh hoạt của đoàn thể quần chúng, các câu lạc bộ ở cơ sở, các cuộc họp dân ở khu dân cư, thông qua sinh hoạt văn hóa, văn nghệ quần chúng...; các hình thức tuyên truyền đã được đẩy mạnh, sáng tạo, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung⁶⁴. Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã phát huy vai trò là diễn đàn rộng lớn để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về PCTN⁶⁵; đã tham gia góp ý xây dựng Đảng, Nhà nước, phản biện xã hội⁶⁶ đối với hơn 30 dự án luật, nghị định liên quan tới công tác PCTN; thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội thông qua việc giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đại biểu dân cử, giám sát, phản

⁶⁴ Qua các báo cáo tổng kết Chiến lược và kế hoạch thực hiện UNCAC của các bộ, ngành: Tăng cường các buổi nói chuyện chuyên đề, đối thoại về công tác PCTN tại khu dân cư; Xây dựng mô hình điểm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN; Thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, thông qua Trung tâm Giáo dục cộng đồng, qua bản tin của các huyện, thành phố; Triển lãm tranh biếm họa, sáng tác tranh cổ động; sử dụng công nghệ để tuyên truyền, nắm bắt tình hình tư tưởng; phát động cuộc vận động 5 không; đổi mới nội dung, hình thức tạp chí... Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã biên soạn và phát hành tài liệu tuyên truyền PCTN dưới dạng hỏi - đáp; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tích cực tuyên truyền dưới nhiều cách thức như tổ chức học tập, thảo luận, trao đổi qua các kênh thông tin địa phương, website của đoàn, các cuộc họp, hội nghị...

⁶⁵ Báo cáo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội phụ nữ VN, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Hội Nông dân Việt Nam tổ chức 360 lớp tập huấn phổ biến giáo dục pháp luật cho trên 17.360 lượt cán bộ chi, tổ, hội, tuyên truyền viên pháp luật và hội viên, nông dân; Hội Nông dân các cấp đã chủ động phối hợp với các ban, ngành, lồng ghép thực hiện trên 122.300 buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN bằng nhiều hình thức khác nhau; Hội Cựu chiến binh Việt Nam: Các tỉnh, thành Hội đã tổ chức 323 Hội nghị cho 4.119 cán bộ, hội viên; huyện, thị đã tổ chức 1.824 Hội nghị cho 20.446 cán bộ, hội viên; Hội cơ sở đã tổ chức 35.960 Hội nghị cho 2.937.127 cán bộ, hội viên tham gia. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: đã tổ chức 172.890 cuộc tuyên truyền tới 9.323.826 lượt đoàn viên công nhân viên, lao động giai đoạn 2013 - 2018; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: đã chỉ đạo các cấp Hội tập trung tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của hội viên.

⁶⁶ Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tổ chức được 82.865 cuộc phản biện xã hội từ giai đoạn 2014 - 2019.

biện việc thực hiện công khai kết quả thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử vụ việc tham nhũng, tiêu cực và việc chấp hành chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực gắn với việc vận động Nhân dân phát huy thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” góp phần phát huy dân chủ và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình.

- Vai trò của báo chí, truyền thông, người dân doanh nghiệp trong công tác PCTN

Báo chí, truyền thông đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các chủ trương, pháp luật về PCTN, đồng thời tích cực cung cấp thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền phát hiện nhiều vụ việc tham nhũng, tiêu cực. Không ít cán bộ suy thoái, biến chất, tham nhũng, tiêu cực bị phát hiện nhờ sự vào cuộc của báo chí, truyền thông. Từ năm 2017 đến nay, Hội Nhà báo Việt Nam đã phối hợp cùng Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Giải báo chí quốc gia về PCTN thường niên với hàng nghìn bài báo, tác phẩm dự thi có chất lượng về đề tài PCTN, tiêu cực, tạo được hiệu ứng tích cực khuyến khích người dân và các cơ quan báo chí phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh PCTN, tiêu cực.

Đảng và Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thúc đẩy sự tham gia của người dân trong công tác PCTN, cụ thể như việc hỗ trợ, triển khai, các sáng kiến trong cộng đồng về PCTN thông qua Chương trình Ngày sáng tạo Việt Nam, Chương trình sáng kiến PCTN (2009 - 2014). Sau 04 lần tổ chức đã nhận được 504 sáng kiến tham dự và 102 đề án được trao giải hỗ trợ thực hiện trên toàn quốc. Qua những hoạt động đó nhiều sáng kiến PCTN được triển khai trong thực tế tạo ra hiệu ứng tích cực trong công tác PCTN và góp phần thực hiện và nâng cao hiệu quả các biện pháp PCTN ở cơ sở.

Các ý kiến của người dân, doanh nghiệp, báo chí được ghi nhận thông qua các cuộc khảo sát lớn như: Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam - PAPI; chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI, chỉ số Cải cách hành chính PAR index đã giúp các cấp chính quyền rà soát việc thực thi chính sách, điều chỉnh các quy định, chính sách không còn phù hợp, đồng thời đẩy mạnh khâu giám sát thực thi chính sách. Hướng tới việc cải thiện chất lượng cung ứng dịch vụ cho doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy quá trình minh bạch hóa và phòng ngừa tham nhũng tại Việt Nam.

Nhằm phát huy vai trò của doanh nghiệp trong PCTN thông qua việc tiếp tục xây dựng và thực hiện văn hóa kinh doanh lành mạnh, phi tham nhũng, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã chủ trì triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy thực hiện liêm chính trong cộng đồng doanh nghiệp: Giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong hoạt động kinh doanh tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia vào việc xây dựng chính sách, pháp

luật; phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn hành vi những nhiễu, đòi hỏi lộ của các cán bộ, công chức từ đó hình thành văn hoá liêm chính, minh bạch trong kinh doanh ở Việt Nam. Mạng lưới doanh nghiệp kinh doanh liêm chính tại Việt Nam (VBIN) đã được hình thành, khẳng định sự đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp đối với Chính phủ trong cuộc đấu tranh PCTN.

- Khen thưởng, bảo vệ người tố cáo phát hiện hành vi tham nhũng

Trong những năm qua, chủ trương xây dựng cơ chế khuyến khích và bảo vệ tổ chức, cá nhân phát hiện tố cáo tham nhũng, lãng phí được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều có những quy định về bảo vệ người tố cáo và luôn xác định rõ bảo vệ người tố cáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội⁶⁷. Pháp luật về bảo vệ người tố cáo hiện nay ngày càng hoàn thiện hơn nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Các quy định về bảo vệ người tố cáo được quy định rõ ràng, cụ thể về đối tượng, phạm vi bảo vệ, nội dung bảo vệ cũng như quyền của người được bảo vệ⁶⁸.

Việc biểu dương, khen thưởng người dân đã có đóng góp trong tố cáo, đấu tranh PCTN đã được thực hiện kịp thời, đúng quy định, được các cơ quan thông tấn báo chí tích cực đăng tải. Nhiều tấm gương có thành tích xuất sắc trong PCTN đã được biểu dương, tôn vinh⁶⁹. Các hình thức khen thưởng về tinh thần, vật chất đối với người có thành tích xuất sắc trong việc tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng được quy định và triển khai thực hiện⁷⁰.

3. Thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) và hợp tác quốc tế về PCTN

a) Tổng quan kết quả thực hiện UNCAC của Việt Nam qua 02 chu trình đánh giá theo Nghị quyết của Hội nghị các quốc gia thành viên UNCAC

⁶⁷ Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

⁶⁸ Luật Tố cáo năm 2018, Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21/7/2020 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức. Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành Thông tư số 08/2020/TT-BLĐTBXH ngày 15/10/2020 hướng dẫn về bảo vệ việc làm của người tố cáo là người làm việc theo hợp đồng lao động. Thông tư số 145/2020/TT-BCA ngày 29/12/2020 của Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí.

⁶⁹ Trong giai đoạn 2009 - 2020, cả nước đã có 56 người tố cáo hành vi tham nhũng được khen thưởng. Qua thực tiễn công tác khen thưởng đã có những điều chỉnh về quy định để tăng cường khuyến khích, phát huy tính vai trò, trách nhiệm của xã hội trong việc tham gia PCTN.

⁷⁰ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-TTCT-BNV quy định khen thưởng các nhân có thành tích xuất sắc trong việc tố cáo hành vi tham nhũng; Thông tư liên tịch số 70/2016/TTLT-BTC-TTCT ngày 06/5/2016 quy định việc lập, quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng về PCTN.

Sau gần 06 năm nghiên cứu và đánh giá về sự phù hợp của hệ thống pháp luật Việt Nam, cũng như những khó khăn, thách thức và giải pháp trong quá trình thực thi Công ước, ngày 30/6/2009, Chủ tịch nước đã phê chuẩn Công ước tại Quyết định số 950/2009/QĐ-CTN⁷¹. Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 18/9/2009. Đây được coi là sự kiện chính trị - pháp lý quan trọng thể hiện quyết tâm và cam kết của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế trong công cuộc phòng, chống tham nhũng. Tại phần III Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, lộ trình thực hiện Công ước được chia thành 3 giai đoạn (giai đoạn I từ năm 2010 - 2011, giai đoạn II từ năm 2011 - 2016, giai đoạn III từ năm 2016 - 2020).

Kể từ khi chính thức tham gia UNCAC, Việt Nam nỗ lực hiện thực hóa những cam kết của mình bằng những chính sách, giải pháp tổng thể và có hệ thống nhằm đáp ứng các yêu cầu của Công ước. Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu, rộng vào thế giới thì việc thực hiện các cam kết đó của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế càng trở lên quan trọng. Nội luật hóa các quy định của Công ước và tăng cường hợp tác quốc tế về PCTN đã được Việt Nam nỗ lực thực hiện trong thời gian qua, thể hiện trách nhiệm là một thành viên tích cực của UNCAC⁷². Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực trong hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN theo hướng nâng cao mức độ tuân thủ các yêu cầu của Công ước, đặc biệt là các yêu cầu bắt buộc. Có thể thấy, việc hoàn thiện chính sách, pháp luật được Việt Nam chú trọng một cách toàn diện ở cả khía cạnh phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng. Cụ thể: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định tội phạm đối với hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức ở khu vực ngoài Nhà nước (bao gồm các tội: Tham ô, Nhận hối lộ, Môi giới hối lộ và Đưa hối lộ); quy định là tội phạm đối với hành vi đưa hối lộ cho công chức nước ngoài, công chức của các tổ chức công quốc tế; đồng thời, quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân làm căn cứ xử lý trong các trường hợp pháp nhân phạm tội nói chung. Luật PCTN năm 2018 đưa ra hàng loạt biện pháp mới dựa trên những kết quả đánh giá việc thực thi Công ước của Việt Nam trong thời gian qua, như mở rộng chủ thể là người có chức vụ, quyền hạn, các hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức ở khu vực ngoài Nhà nước (hành vi tham ô, nhận hối lộ, đưa hối lộ và môi giới hối lộ), quy định về trách nhiệm giải trình và kiểm soát tài sản thu nhập.

Việt Nam đã hoàn thành 02 chu trình đánh giá thực thi UNCAC. Chu trình thứ nhất vào năm 2012 đánh giá việc thực hiện Chương III của Công ước (hình sự hóa và thực thi pháp luật) và Chương IV của Công ước (hợp tác

⁷¹ Ngày 10/12/2003, Việt Nam đã ký UNCAC tại Hội nghị cấp cao được tổ chức tại Merida, Mê-hi-cô.

⁷² Với tư cách là quốc gia thành viên, Việt Nam cử chuyên gia tham gia đánh giá việc thực thi UNCAC đối với Trung Quốc và Quốc đảo Sê-lô-mông, Cộng hoà Công Gô, Cộng hoà Áo và đã nhận được phản hồi tích cực của quốc gia được đánh giá.

quốc tế). Chu trình thứ 2 vào năm 2018 đánh giá việc thực hiện Chương II của Công ước (các biện pháp phòng ngừa) và Chương V của Công ước (thu hồi tài sản).

Kết quả rà soát, đánh giá và hoàn thiện pháp luật về PCTN so với yêu cầu của Công ước cho thấy, Việt Nam đã cơ bản tuân thủ và thực hiện tốt các yêu cầu của Công ước. Kết thúc 2 chu trình đánh giá, Việt Nam đã ban hành, tuân thủ và thực hiện đầy đủ 217/240 yêu cầu của Công ước (thuộc 4 Chương của Công ước nêu trên); đã ban hành, tuân thủ và thực hiện nhưng chưa đầy đủ 18/240 yêu cầu và chỉ còn 05/240 yêu cầu của Công ước chưa được ban hành và chưa thực hiện⁷³. Các nội dung mà pháp luật Việt Nam chưa tuân thủ đầy đủ hoặc chưa thực hiện nêu trên liên quan đến một số nội dung chính sau đây:

- Yêu cầu về tính độc lập của cơ quan phòng ngừa tham nhũng (tuân thủ chưa đầy đủ): về căn bản, pháp luật Việt Nam đã thành lập các cơ quan thực hiện chống tham nhũng như Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực; các cơ quan Kiểm tra của Đảng, Thanh tra, Kiểm toán, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Thi hành án, các cơ quan tư pháp trong Quân đội; trong đó có các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng⁷⁴. Tuy nhiên, theo đánh giá và khuyến nghị của các chuyên gia quốc tế; một số cơ quan nêu trên chưa thực sự độc lập về cơ cấu tổ chức và hoạt động. Pháp luật Việt Nam hiện nay đã có nhiều quy định bảo đảm tính độc lập trong hoạt động của cơ quan chức năng về PCTN, nhất là các cơ quan tổ tụng. Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực đang chỉ đạo nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, pháp luật để tăng cường hơn nữa tính độc lập cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị chuyên trách PCTN⁷⁵.

- Về yêu cầu hình sự hoá các hành vi hối lộ công chức quốc gia; hối lộ công chức nước ngoài hoặc công chức của Tổ chức quốc tế công (tuân thủ chưa đầy đủ): mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Luật PCTN năm 2018 của Việt Nam đã sửa đổi, bổ sung đối với các hành vi đưa, nhận hối lộ khu vực công và khu vực tư. Tuy nhiên, những quy định về hành vi, đối tượng, hình thức, chủ thể tội phạm trong vấn đề này còn hẹp hơn so với yêu cầu của Công ước.

- Về yêu cầu hình sự hoá hành vi làm giàu bất hợp pháp (chưa tuân thủ): Đây là quy định mang tính tùy nghi và trong tuyên bố Việt Nam cũng không chịu ràng buộc bởi điều này. Trên thực tế, có nhiều khó khăn khi thực hiện

⁷³ Chi tiết nội dung và nguyên nhân tại Phụ lục II kèm theo.

⁷⁴ Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (C03) thuộc Bộ Công an, Cục Phòng, chống tham nhũng thuộc Thanh tra Chính phủ, Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ (Vụ 5) thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao.

⁷⁵ Ban Nội chính Trung ương đang chủ trì phối hợp với các cơ quan, bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án “Nghiên cứu, mô hình cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng”.

nội luật hoá vấn đề này ở Việt Nam như: (1) Chưa có các quy định pháp luật để xử lý tài sản của cá nhân khi không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp; (2) Việc kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức chưa quy định xử lý tài sản đối với người kê khai không giải trình được nguồn gốc tài sản hợp pháp; (3) Việc xác định được mối liên hệ giữa tài sản bất hợp pháp với hành vi vi phạm pháp luật của chủ thể vi phạm thường kéo dài và khó khăn. Mặc dù vậy, Luật PCTN 2005 và Luật PCTN năm 2018 bước đầu đã quy định và đặt nền móng cho việc hình sự hoá hành vi làm giàu bất chính trong việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực với các hình thức như xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử; người dự kiến bổ nhiệm, phê chuẩn; cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm, đưa khỏi danh sách quy hoạch. Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp xây dựng Đề án: “Nghiên cứu vấn đề xử lý hình sự về hành vi làm giàu bất hợp pháp” nhằm tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Việc quy định các tội phạm trong UNCAC là tội phạm gốc của hành vi rườa tiền (tuân thủ chưa đầy đủ).

- Về yêu cầu hình sự hoá trách nhiệm của pháp nhân (chưa tuân thủ): Trong tuyên bố, Việt Nam cũng không chịu ràng buộc bởi điều này. Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã đề cập tới quy định, chế định trách nhiệm hình sự (TNHS) của pháp nhân và xác định rõ giới hạn áp dụng chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân theo hướng hẹp cả về chủ thể lẫn về loại tội, về hệ thống chế tài áp dụng, việc tham gia tố tụng của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân; về hệ thống chế tài áp dụng mà pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự, biện pháp cưỡng chế đối với pháp nhân bị buộc tội trong một lĩnh vực nhất định mà chưa bao gồm tội danh tham nhũng. Trong thời gian tới, các cơ quan chuyên môn sẽ nghiên cứu đưa nội dung hình sự hoá trách nhiệm pháp nhân tham nhũng trong chương trình sửa đổi, bổ sung pháp luật hình sự.

- Về hợp tác với cơ quan thực thi pháp luật (tuân thủ chưa đầy đủ): Theo yêu cầu của Công ước, thì việc người phạm tội hợp tác tích cực với các cơ quan có thẩm quyền của một quốc gia thành viên khác trong quá trình điều tra hay truy tố một tội phạm được quy định trong Công ước thì các quốc gia thành viên có liên quan, có thể xem xét việc giảm nhẹ, miễn trừ truy tố đối với người đó. Về căn bản hệ thống pháp luật về hình sự của Việt Nam khuyến khích vấn đề này bằng các chính sách khoan hồng đối với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội bằng việc quy định các tình tiết giảm nhẹ, miễn trách nhiệm hình sự, miễn, giảm hình phạt nhưng đối với vấn đề đặt ra của Công ước thì pháp luật hình sự chưa có quy định cụ thể.

- Về vấn đề tương trợ tư pháp hình sự (tuân thủ chưa đầy đủ): Liên quan đến việc các quốc gia sẽ từ chối tương trợ tư pháp về hình sự nếu đó là yêu cầu tương trợ tư pháp cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử một hành vi mà theo luật của quốc gia mình không coi đó là hành vi phạm tội, nếu thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự sẽ dẫn đến trường hợp vi phạm quyền con người. Chính vì vậy, pháp luật hình sự Việt Nam sẽ ưu tiên thực hiện tương trợ trước hết đối với các hành vi mà Bộ luật Hình sự Việt Nam đã quy định. Tuy nhiên, với việc mở rộng hình sự hoá đối với các hành vi tham nhũng trong khu vực tư hay quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong thời gian tới là những căn cứ quan trọng để Việt Nam đáp ứng đầy đủ yêu cầu này.

- Về hợp tác đặc biệt (tuân thủ chưa đầy đủ): Nhà nước Việt Nam chủ trương tăng cường, kiên quyết đấu tranh nhằm từng bước loại bỏ tội phạm tham nhũng ra khỏi đời sống xã hội, vì mục đích phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia nhưng trên cơ sở không xâm phạm độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Mặc dù hệ thống pháp luật Việt Nam có đề cập nhiều tới nội dung này, nhưng hiện vẫn chưa có quy định cụ thể theo yêu cầu của Công ước.

- Về vấn đề coi UNCAC là cơ sở pháp lý cho việc dẫn độ tội phạm tham nhũng (chưa tuân thủ): Việt Nam đang bảo lưu vấn đề này và không coi Công ước là cơ sở pháp lý về dẫn độ.

b) Kết quả hợp tác quốc tế về PCTN

Thời gian vừa qua, Việt Nam đã tích cực chủ động tham gia và thực hiện nhiều hoạt động hợp tác, bao gồm cả đa phương và song phương⁷⁶, với các quốc gia, các tổ chức quốc tế, hợp tác trong việc ký kết các hiệp định, hỗ trợ kỹ thuật và trao đổi thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCTN⁷⁷. Cụ thể, các cơ quan chức năng của Việt Nam đã tham gia nhiều tổ chức quốc tế

⁷⁶ Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ký 17 Thỏa thuận hợp tác, hàng năm triển khai các hoạt động hợp tác song phương với Viện kiểm sát, Viện Công tố, Cơ quan thực thi pháp luật của các quốc gia có nền công tố mạnh, có hệ thống Tư pháp phát triển như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a; Hung-ga-ri, Nga, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Đức; Kiểm toán nhà nước Việt Nam đã thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác song phương với hàng chục các cơ quan kiểm toán tối cao trên thế giới và tổ chức quốc tế tại Việt Nam; Thanh tra Bộ Công Thương Việt Nam và Cục Kiểm toán Thanh tra Bộ Kinh tế và Trí thức Hàn Quốc (nay là Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc) đã ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác PCTN các năm 2010 và 2013; Công an các tỉnh biên giới như Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang thiết lập cơ chế hợp tác thực thi pháp luật, trong đó có hợp tác quốc tế trong phát hiện, xử lý tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng với các tỉnh chung đường biên giới của Lào, Campuchia, Trung Quốc.

⁷⁷ Trong Chu trình đánh giá thứ nhất, Việt Nam đã chia sẻ kinh nghiệm về tổ chức xây dựng Báo cáo tự đánh giá quốc gia với các nước, cử chuyên gia hướng dẫn Cam-pu-chia tổ chức tự đánh giá việc thực thi UNCAC và là một trong những quốc gia hoàn thành sớm nhất việc chuẩn bị báo cáo tự đánh giá và hoàn tất các hoạt động đánh giá. Bản tóm tắt và bản đầy đủ của Báo cáo tự đánh giá quốc gia về thực thi UNCAC của Việt Nam đã được đăng tải toàn văn trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Liên hợp quốc về chống ma túy và tội phạm (UNODC).

liên quan đến PCTN⁷⁸, ký kết các hiệp định về dẫn độ, tương trợ tư pháp, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố⁷⁹.... Đồng thời, Việt Nam đã cử chuyên gia tham gia hầu hết các hoạt động trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác về PCTN⁸⁰. Bên cạnh đó, Việt Nam luôn thể hiện là quốc gia thành viên có trách nhiệm khi đã chủ trì tổ chức thành công nhiều sự kiện, diễn đàn quốc tế về PCTN⁸¹. Tại các sự kiện này, Việt Nam đã thể hiện quan điểm và có đóng góp hiệu quả vào những nỗ lực chung về PCTN, chia sẻ kinh nghiệm về hoàn thiện chính sách, pháp luật và các biện pháp nâng cao nhận thức của người dân, xã hội, trong PCTN.

Đáng chú ý trong số 33 yêu cầu tương trợ, Việt Nam đã có 07 yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự liên quan đến tội phạm tham nhũng gửi các nước đề nghị thu hồi, trả lại tài sản tham nhũng cho Nhà nước Việt Nam⁸². Ngoài ra, kể từ khi hoàn thành chu trình đánh giá thứ nhất đối với Báo cáo quốc gia thực thi UNCAC của Việt Nam (năm 2012), Việt Nam đã gửi 03 yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự cho nước ngoài đề nghị thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến các vụ án tham nhũng xuyên quốc gia⁸³. Trong quá trình điều tra, xét xử, các cơ quan có thẩm quyền của các nước liên quan đã phối

⁷⁸ Các cơ quan đại diện của Việt Nam đã tham gia Hiệp hội các cơ quan PCTN quốc tế (IAACA); Hiệp hội công tố viên quốc tế (IAP); Mạng lưới liên cơ quan thu hồi tài sản khu vực Châu Á-Thái Bình Dương (ARIN-AP); Mạng lưới các cơ quan tư pháp khu vực Đông Nam Á (SEA Just)...

⁷⁹ Việt Nam đã ký kết các điều khoản quốc tế liên quan đến PCTN, cụ thể: 24 hiệp định dẫn độ, 26 hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự đang có hiệu lực, 15 hiệp định về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù và 18 hiệp định về hợp tác phòng, chống tội phạm; bên cạnh đó Việt Nam tham gia xây dựng Hiệp định ASEAN về dẫn độ. Việt Nam đã gửi 68 yêu cầu dẫn độ đi các nước, trong đó có 03 yêu cầu dẫn độ liên quan đến tội phạm tham nhũng; Việt Nam đã ký 09 Biên bản ghi nhớ trao đổi thông tin về rửa tiền, tài trợ khủng bố với Đơn vị tình báo tài chính nước ngoài. Từ khi Việt Nam gia nhập UNCAC, Bộ Ngoại giao đã tham gia góp ý việc đàm phán, ký kết 11 thỏa thuận quốc tế về PCTN.

⁸⁰ Trong khuôn khổ thực thi UNCAC, Việt Nam đã tham gia Hội nghị các quốc gia thành viên (CoSP) và cuộc họp của các nhóm công tác (Nhóm công tác về phòng ngừa; Nhóm công tác về đánh giá; Nhóm công tác về hợp tác quốc tế và Nhóm công tác về thu hồi tài sản); Tham gia Nhóm công tác về Chống tham nhũng và Đảm bảo minh bạch của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC); Tham gia các diễn đàn cảnh sát song phương và đa phương, nhất là INTERPOL, ASEANPOL...

⁸¹ Như các hoạt động trong khuôn khổ Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD, Nhóm các cơ quan PCTN ASEAN (ASEAN-PAC)...

⁸² Đề nghị phía nước ngoài hỗ trợ điều tra, xử lý 02 vụ việc qua kênh INTERPOL (01 vụ đã kết thúc, đó là vụ án “Đưa hối lộ” tại Công ty Việt Tín, phối hợp với cảnh sát Singapore; 01 vụ vẫn đang tiếp tục phối hợp xử lý, đó là vụ việc “Đưa hối lộ” tại Công ty Tenna, đang phối hợp với Cảnh sát Nhật Bản); - Phối hợp với Tổng Chương lý Singapore trong điều tra, xử lý vụ án “Tham ô tài sản” liên quan đến Dương Chí Dũng và vụ án “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” liên quan đến Phan Văn Anh Vũ...

⁸³ Cụ thể: Yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự liên quan đến Vụ án “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Tổng công ty hàng hải Việt Nam” năm 2012 (vụ Vinalines); Vụ án “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam” năm 2014 (vụ Vinashin); Vụ án “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Tổng công ty đường sắt Việt Nam” năm 2015 (vụ JTC).

hợp chặt chẽ, tích cực với các cơ quan của Việt Nam, phản ánh kết quả tốt đẹp về hợp tác quốc tế trong PCTN giữa Việt Nam và nước ngoài⁸⁴.

Hợp tác quốc tế về PCTN luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác đối ngoại, một mặt thể hiện rõ thiện chí hợp tác và hội nhập, mặt khác luôn giữ vững lập trường chính trị, khẳng định độc lập và chủ quyền của Việt Nam, góp phần củng cố và nâng cao hình ảnh, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

4. Đánh giá việc thực hiện

a) Ưu điểm

Có thể khẳng định rằng: Qua hơn 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, chúng ta đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo dấu ấn rõ nét trong công tác phòng, chống tham nhũng, góp phần từng bước kiểm chế, ngăn chặn tham nhũng; tham nhũng có mặt thuyên giảm, nhất là đẩy mạnh, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý với quyết tâm chính trị ngày càng cao, hành động mạnh mẽ, “không dừng”, “không nghỉ”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; chính vì vậy, năm 2009 điểm số nhận thức về tham nhũng (CPI) của Việt Nam do tổ chức Minh bạch quốc tế đánh giá là 2.6/10 đứng thứ 120/180 quốc gia, điểm số này tăng dần. Đến năm 2021, CPI của Việt Nam đạt 39/100 điểm đứng thứ 87/180 trên bảng xếp hạng toàn cầu.

Kết quả nổi bật trong việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng là:

- Về xây dựng và hoàn thiện thể chế: Cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong các Nghị quyết của Chính phủ; từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng nâng cao mức độ tương thích và tuân thủ nhiều yêu cầu của Công ước về phòng ngừa, thực thi pháp luật, thu hồi tài sản và hợp tác quốc tế; góp phần tăng cường sự công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài chính công, tài sản công; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật nói chung và hành vi tham nhũng nói riêng.

- Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương luôn xác định phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ trọng tâm, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Chiến lược và Kế hoạch thực hiện UNCAC bảo đảm tiến độ, toàn diện, nghiêm túc, có chất lượng, trên cơ sở xây dựng chương

⁸⁴ Việt Nam đã ký 09 Biên bản ghi nhớ trao đổi thông tin về rửa tiền, tài trợ khủng bố với Đơn vị tình báo tài chính nước ngoài. Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước đang tiếp tục đàm phán, ký kết thoả thuận hợp tác với Đài Loan (Trung Quốc), Vương Quốc Anh, Singapore, Úc.

trình, kế hoạch chi tiết theo từng giai đoạn, chỉ đạo cụ thể những nhiệm vụ phải thực hiện, phân công trách nhiệm rõ ràng, có lộ trình và thời hạn hoàn thành nhiệm vụ cụ thể; định kỳ sơ kết, tổng kết; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả và kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội để cùng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hướng đến mục tiêu chung và nhiệm vụ cụ thể của từng giai đoạn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử được tăng cường và đạt nhiều kết quả tích cực, phát hiện nhiều sai phạm, kiên quyết xử lý những vụ việc vi phạm pháp luật, trong đó có những vụ việc rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng mang tính đột phá trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thu hồi nhiều tiền, tài sản có giá trị lớn về ngân sách nhà nước. Nhiều đối tượng tham nhũng, trong đó có nhiều cán bộ cấp cao, người đứng đầu cơ quan của Đảng và Nhà nước đã bị xử lý nghiêm minh, được dư luận xã hội đồng tình, đánh giá cao, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

- Hoạt động tuyên truyền, vận động và đưa giáo dục phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy, công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam trong thời gian qua có sự tham gia đông đảo của Nhân dân và cả hệ thống chính trị. Kết quả đạt được đã củng cố và giữ vững niềm tin của Nhân dân, phục vụ phát triển kinh tế xã hội đối với Đảng và Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được đẩy mạnh, thường xuyên được rà soát, điều chỉnh phù hợp với thực tế; nhiều biện pháp phòng ngừa đã phát huy hiệu quả trong thời gian qua, có thể kể tới việc đẩy mạnh cải cách, hiện đại hoá nền hành chính quốc gia, công khai, minh bạch trong các hoạt động công vụ, việc chuyển đổi vị trí công tác, xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; việc kê khai, minh bạch tài sản; quy tắc ứng xử, đạo đức văn hoá công vụ; kỷ cương, kỷ luật hành chính ngày càng đi vào nền nếp hơn.

- Về căn bản các mục tiêu của Chiến lược và thực hiện UNCAC đã đạt được, cụ thể:

+ Trong 70 nhiệm vụ cụ thể về xây dựng thể chế được ban hành kèm theo Nghị quyết số 21, 70 nhiệm vụ của Nghị quyết số 82 và 71 nhiệm vụ đề ra ở Nghị quyết số 126 đã căn bản hoàn thành (xem Phụ lục I); có một số đề án, nhiệm vụ đã thực hiện và có một số thành công nhất định nhưng cần phải có thời gian để thử nghiệm và đánh giá lại hiệu quả như: Đề án nghiên cứu

kết hợp tổ chức và hoạt động thanh tra với tổ chức và hoạt động kiểm tra của Đảng; Đề án thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý.

+ Về thực hiện UNCAC, Việt Nam đang từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng nâng cao mức độ tương thích và tuân thủ nhiều yêu cầu của Công ước về phòng ngừa, thực thi pháp luật, thu hồi tài sản và hợp tác quốc tế. Việc sửa đổi, bổ sung các đạo luật quan trọng nói trên đều giúp tăng cường sự công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài chính công, tài sản công; phát huy sự tham gia tích cực của người dân và xã hội trong giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, cũng như nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật nói chung và hành vi tham nhũng nói riêng.

- Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, báo chí trong phòng, chống tham nhũng được đề cao; cơ chế bảo vệ, khen thưởng người tố cáo hành vi tham nhũng được xây dựng và tổ chức thực hiện, các sáng kiến phòng, chống tham nhũng của cộng đồng được khuyến khích, hỗ trợ thực hiện... đã nâng cao vai trò, trách nhiệm của xã hội và mỗi người dân trong phòng, chống tham nhũng. Hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng được mở rộng và ngày càng nhận được sự ủng hộ và đánh giá tích cực của cộng đồng quốc tế.

b) Tồn tại, hạn chế

- Hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo yêu cầu của Chiến lược, UNCAC vẫn còn thiếu đồng bộ, có những quy định chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới. Một số nhiệm vụ cụ thể của Chiến lược còn chậm được triển khai, thực hiện. Công tác tuyên truyền, giáo dục về Chiến lược phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả chưa cao so với yêu cầu đề ra.

- Việc công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật còn hạn chế, sơ hở, bất cập, dẫn tới dễ tạo cơ hội nảy sinh tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ đối với người dân, doanh nghiệp.

- Việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chế độ công vụ, đạo đức văn hóa công sở còn chậm so với yêu cầu của Chính phủ đổi mới, liên chính, hành động, hiệu quả, vì người dân phục vụ. Việc kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, lãnh đạo quản lý hiệu quả chưa cao. Một số người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa được xử lý nghiêm khắc khi để cán bộ vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực. Vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa phát huy mạnh mẽ.

- Hoạt động thanh tra tại một số bộ, ngành, địa phương phát hiện nhiều vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, xã hội nhưng chưa chú trọng việc chuyển các vụ việc sang cơ quan chức năng để xử lý theo quy định

của pháp luật; việc xem xét, xử lý các hành vi tham nhũng trong một số trường hợp chưa nghiêm, còn nặng về xử lý hành chính; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng vẫn còn thấp so với số tài sản bị chiếm đoạt; có địa phương nhiều năm không phát hiện, xử lý được vụ việc nào vi phạm về tham nhũng.

c) Nguyên nhân

- Nguyên nhân của kết quả đạt được

+ Sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, coi đây là giặc “nội xâm”. Đặc biệt Chính phủ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ giải pháp ngay sau khi ban hành Chiến lược và phê chuẩn Công ước. Đồng thời, Chính phủ thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo việc đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện, nhất là trong việc phối hợp giữa công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

+ Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược và Công ước; nhất là sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, nhịp nhàng giữa các cơ quan Nhà nước, giữa Chính phủ với Quốc hội và các cơ quan Tư pháp ở Trung ương.

+ Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và Nhân dân đã được phát huy. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, giám sát, phản biện và bày tỏ ý kiến của người dân đối với các cơ quan quản lý Nhà nước đã giúp công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt nhiều kết quả tích cực, thực sự đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực "đã trở thành phong trào, xu thế không thể đảo ngược".

- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân khách quan là:

(1) Tham nhũng là tệ nạn có phạm vi rộng, đa dạng và phức tạp, liên quan đến chính sách, pháp luật và xảy ra hầu hết ở các lĩnh vực hoạt động của bộ máy Nhà nước.

(2) Hành vi phạm tội tham nhũng ngày càng tinh vi, xảo quyệt, phức tạp gắn liền với lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn, có nhiều mối quan hệ, nhiều thủ đoạn, kinh nghiệm để che giấu, can thiệp, cản trở việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng.

- Nguyên nhân chủ quan là:

(1) Ở một số cơ quan, đơn vị còn không ít người đứng đầu chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chưa thực sự nêu gương về đạo đức, phong cách, lối sống và trách nhiệm với công việc của mình.

(2) Việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính trong một số ngành, lĩnh vực có lúc, có nơi chưa nghiêm, còn buông lỏng; đạo đức, văn hoá công sở còn xem nhẹ; chất lượng của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu; tinh thần, thái độ, trách nhiệm công việc của một số cán bộ, đảng viên chưa tốt khi thực thi công vụ liên quan đến người dân, doanh nghiệp; còn có tình trạng bao che cho các hành vi vi phạm pháp luật như: “móc ngoặc” giữa người có chức vụ trong khu vực nhà nước với doanh nghiệp, thành lập “doanh nghiệp sân sau” để trục lợi.

(3) Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng ở một số địa phương còn lúng túng. Việc thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực đối với các cán bộ cơ quan nhà nước hiệu quả chưa cao, chưa tương xứng với yêu cầu thực tế.

(4) Chế độ đãi ngộ, điều kiện làm việc, thu nhập và đời sống của cán bộ, công chức, viên chức còn thấp so với thu nhập bình quân của xã hội.

(5) Việc thu hồi tài sản thấp do thời gian giải quyết các vụ án tham nhũng kéo dài vì mất nhiều thời gian giám định thiệt hại, khi tài sản tham nhũng bị tẩu tán ra nước ngoài thì hoạt động tương trợ tư pháp hình sự gặp khó khăn.

d) Bài học kinh nghiệm và dự báo tình hình tham nhũng

- Bài học kinh nghiệm

Một là, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị là điều kiện tiên quyết cho việc thực hiện đồng bộ, thống nhất các giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

Hai là, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cần được tiến hành thường xuyên, liên tục đổi mới hình thức và nội dung tuyên truyền, gắn liền với hoạt động thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị; tuyên truyền, giáo dục phải gắn với đào tạo, bồi dưỡng đạo đức, văn hoá, kỷ cương, kỷ luật công vụ.

Ba là, xác định công tác phòng ngừa tham nhũng là cơ bản và lâu dài; thường xuyên và liên tục; gắn công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tấm gương đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phòng, chống tham nhũng phải gắn liền với chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hoá.

Bốn là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án theo phương châm “ngăn chặn từ gốc, phát hiện từ sớm, xử lý từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn”; “chống tham nhũng ngay trong các cơ quan phòng, chống tham nhũng”.

Năm là, phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Nhân dân, cơ quan báo chí, truyền thông, doanh nghiệp trong phòng, chống tham nhũng theo phương châm “Dân biết - dân bàn - dân làm - dân kiểm tra - dân giám sát và dân thụ hưởng”.

- Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới

Ở Việt Nam, trong thời gian qua, những kết quả đạt được trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là rất quan trọng, tham nhũng từng bước được kiềm chế, có mặt thuyên giảm, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, tham nhũng vẫn là vấn nạn chung của Thế giới và khu vực trong thời gian tới, với những diễn biến phức tạp, khó lường. Việt Nam cũng phải đối mặt với rất nhiều thách thức trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tham nhũng ngày càng tinh vi, diễn biến phức tạp; phát sinh nhiều vụ việc có tổ chức, mang tính lợi ích nhóm; tài sản tham nhũng có giá trị lớn, có yếu tố nước ngoài; tham nhũng không chỉ xảy ra trong khu vực Nhà nước mà còn xuất hiện trong khu vực ngoài Nhà nước, cản trở sự cạnh tranh lành mạnh, ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh. Do đó, cần phải có những giải pháp căn cơ, đột phá.

III. QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Quan điểm

Tiếp tục khẳng định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách và lâu dài, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, khẳng định vai trò và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, tiếp tục đề cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và quần chúng Nhân dân. Xác định phòng ngừa vẫn là nhiệm vụ chính, là cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; xây dựng các công cụ chẩn đoán, đo lường liêm chính, minh bạch, tham

những và đề ra các giải pháp hữu hiệu, sát thực, hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian tới.

2. Phương hướng

- Tập trung chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, thống nhất, phù hợp, công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình; tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội, cơ chế phòng ngừa, cơ chế phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, cơ chế đãi ngộ hợp lý với cán bộ, công chức để “không cần tham nhũng”, “không thể tham nhũng” và “không dám tham nhũng”; xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch gắn với hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; hoàn thiện cơ chế kiểm soát xung đột lợi ích trong khu vực công; tăng cường chức năng, nhiệm vụ, vai trò công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; kiên quyết và đẩy mạnh hơn nữa hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp nhân dân và báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo, phản ánh hành vi tham nhũng; cơ chế khen thưởng và bảo vệ cá nhân tố giác, phát hiện hành vi tham nhũng.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng theo hướng mở rộng và triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế song phương và đa phương theo đúng các nguyên tắc, định hướng về công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước; thực hiện đầy đủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

(1) Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng cho giai đoạn đến năm 2030.

(2) Bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực trong các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, như: công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý tài chính, ngân sách, tiền tệ, tài sản công; quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản; cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp Nhà nước; phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và quản lý sử dụng nguồn phát hành trái phiếu; thị trường bất động sản, thị

trường chứng khoán... Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện các quy định về phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài Nhà nước.

(3) Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan có chức năng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

(4) Tổ chức và triển khai nhiều kênh để tiếp nhận thông tin phản ánh về tham nhũng, nhất là đơn thư tố cáo, thông tin báo chí, dư luận xã hội; tăng cường phối hợp giữa báo chí, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn và phát hiện kịp thời hành vi những nhiễu, đưa nhận hối lộ; tổ chức khen thưởng, bảo vệ người tố cáo tham nhũng kịp thời, thích đáng.

(5) Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, nhất là các hoạt động tương trợ tư pháp, dẫn độ tội phạm bỏ trốn, truy thu tài sản tham nhũng bị tẩu tán ra nước ngoài; mở rộng các hoạt động hợp tác song phương và đa phương về công tác phòng, chống tham nhũng theo hướng tiếp tục duy trì quan hệ tốt với các nước tham gia UNCAC và các nước mà Việt Nam đã ký kết hiệp định.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng ở các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 12 KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục chỉ đạo cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp đẩy mạnh hơn nữa việc phổ biến, quán triệt, cụ thể hoá bằng chương trình hành động thực hiện kết luận Hội nghị lần thứ tư, Hội nghị lần thứ năm, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

3. Đề nghị Quốc hội, các cơ quan thuộc Quốc hội quan tâm, tập trung chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai mạnh mẽ hơn nữa hoạt động giám sát, chất vấn về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm thúc đẩy, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; thực hiện đạt mục tiêu về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đề ra.

4. Các cơ quan Tư pháp tăng cường hoạt động phối hợp chặt chẽ, kịp thời, nhịp nhàng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án tham nhũng.

5. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, truyền thông tiếp tục phối hợp với Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương để đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và định hướng dư luận xã hội nhằm nâng cao nhận thức và phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, V.I (2b).

110

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Le Minh Khai

Le Minh Khai



Phụ lục I

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG CHIẾN LƯỢC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG ĐẾN NĂM 2020
BẢN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 126/NQ-CP NGÀY 29/11/2017 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CHƯƠNG TRÌNH
HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG ĐẾN NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 127 /BC-CP ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ)**

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Thời điểm hoàn thành	Tình hình thực hiện	Ghi chú
I. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu chính quyền các cấp						
1	Công khai trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án	Thông tư liên tịch	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	12/2018	Luật số 02/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự	
2	Luật ban hành quyết định hành chính	Dự án Luật	Bộ Tư pháp	Theo CTXD Luật, PL của Quốc hội		Đã dừng, không trình
3	Luật thi đua khen thưởng (sửa đổi)	Dự án Luật	Bộ Nội vụ	Theo CTXD Luật, PL của Quốc hội	Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022	
4	Nghị định quy định chi tiết Luật PCTN (sửa đổi) về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng	Nghị định	Bộ Nội vụ	12/2018	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.	
5	Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN đối với UBND cấp tỉnh	Thông tư	Thanh tra Chính phủ	12/2017		

II. Tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thiện, thực hiện nghiêm các quy định công tác tổ chức, cán bộ

1	Bộ luật Lao động (sửa đổi)	Dự án Luật	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	2019	Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019
2	Đề án cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp	Đề án	Bộ Nội vụ	6/2018	Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang
3	Sửa đổi Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng	Quyết định Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài chính	6/2019	Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng
4	Sửa đổi Nghị định số 90/2013/NĐ-CP quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao	Nghị định	Thanh tra Chính phủ	6/2019	Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng

III. Kiểm soát tài sản, thu nhập; tăng cường công khai, minh bạch trong thực thi công vụ

1	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về minh bạch tài sản đối với các bộ, ngành, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản	Kế hoạch	Thanh tra Chính phủ	Hàng năm	Đã thực hiện hàng năm
2	Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng Hệ thống dữ liệu chung về kê khai tài sản, thu nhập	Đề án	Thanh tra Chính phủ	12/2018	Đã có dự thảo

3	Xây dựng hệ thống dữ liệu chung về kê khai tài sản, thu nhập	Dự án	Thanh tra Chính phủ	12/2019	Chưa hoàn thành	
4	Đề xuất mô hình cơ quan quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập và cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn	Đề án	Thanh tra Chính phủ	12/2018	Quyết định 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng CSDL quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”	
5	Sửa đổi Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập	Nghị định	Thanh tra Chính phủ	6/2019	Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị	
6	Xử lý và thu hồi tài sản tăng thêm không giải trình được nguồn gốc; hình sự hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp	Đề án	Bộ Tư pháp	6/2018	Bộ Tư pháp có văn bản số 57/TTr-BTP ngày 22/12/2021, số 95/BC-BTP ngày 29/4/2022 báo cáo về Đề án “Nghiên cứu vấn đề xử lý hình sự về hành vi làm giàu bất hợp pháp”. Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo tại c/v số 3418/VPCP-V.I ngày 02/6/2022 của VPCP.	Đề nghị chưa áp dụng vì việc triển khai khó khăn, phức tạp
7	Ban hành mới thay thế Nghị định số 106/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị vũ trang nhân dân	Nghị định	Tài chính	6/2018	Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	

IV. Hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội; đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng						
1	Luật Chứng khoán (sửa đổi)	Dự án Luật	Bộ Tài chính	Theo CTXD Luật, PL của Quốc hội	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội ngày 26/11/2019	
2	Sửa đổi Nghị quyết số 23/NQ-UBTVQH11 quy định về nhà đất do nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991	Nghị quyết của Quốc hội	Bộ Xây dựng	6/2018	Đang thực hiện	
3	Sửa đổi Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTPQH11 quy định về giải quyết một số trường hợp cụ thể về nhà đất do nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991	Nghị quyết của Quốc hội	Bộ Xây dựng	6/2018	Đang thực hiện	
4	Sửa đổi Nghị định số 14/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện	Nghị định	Bộ Công Thương	6/2018	Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện	
5	Sửa đổi Nghị định số 210/2013/NĐ-CP quy định về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Nghị định	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	6/2018	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	

6	Sửa đổi Nghị định số 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp	Nghị định	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	6/2018	Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp
7	Sửa đổi Nghị định số 27/2005/NĐ-CP quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Thủy sản	Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6/2018	Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/03/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản
8	Sửa đổi Nghị định số 23/2006/NĐ-CP về việc hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng	Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6/2018	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
9	Sửa đổi Nghị định số 45/2014/NĐ-CP về thu tiền sử dụng đất	Nghị định	Bộ Tài chính	6/2018	Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.
10	Sửa đổi Nghị định số 46/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	Nghị định	Bộ Tài chính	6/2018	
11	Sửa đổi Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai	Nghị định	Bộ Tài nguyên và Môi trường	6/2018	Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai
12	Sửa đổi Nghị định số 44/2014/NĐ-CP quy định về giá đất	Nghị định	Bộ Tài nguyên và Môi trường	6/2018	

13	Sửa đổi Nghị định số 102/2014/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai	Nghị định	Bộ Tài nguyên và Môi trường	6/2018	Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai
14	Sửa đổi Nghị định số 104/2014/NĐ-CP quy định khung giá đất	Nghị định	Bộ Tài nguyên và Môi trường	6/2018	Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ quy định khung giá đất
15	Sửa đổi Nghị định số 37/2010/NĐ-CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị	Nghị định	Bộ Xây dựng	6/2018	Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị
16	Sửa đổi Nghị định số 37/2015/NĐ-CP về hợp đồng xây dựng	Nghị định	Bộ Xây dựng	6/2018	Nghị định 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về hợp đồng xây dựng
17	Sửa đổi Nghị định số 46/2015/NĐ-CP về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng	Nghị định	Bộ Xây dựng	6/2018	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

18	Sửa đổi Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng	Nghị định	Bộ Xây dựng	6/2018	Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
19	Sửa đổi Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg về cơ chế sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Quyết định Thủ tướng	Bộ Tài chính	6/2018	Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công
20	Ban hành mới thay thế Nghị định số 118/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư	Nghị định	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	6/2018	Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
21	Ban hành mới thay thế Nghị định số 135/2005/NĐ-CP về giao khoán đất rừng sản xuất, mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các công ty nông, lâm nghiệp	Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển, nông thôn	6/2018	Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước.
22	Ban hành mới thay thế Nghị định số 11/2012/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm	Nghị định	Bộ Tư pháp	6/2018	Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

23	Ban hành mới thay thế Nghị định số 18/2015/NĐ-CP quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	Nghị định	Bộ Tài nguyên và Môi trường	6/2018	Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường
24	Ban hành mới thay thế Nghị định số 180/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự đô thị	Nghị định	Bộ Xây dựng	6/2018	Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở
25	Ban hành mới thay thế Nghị định số 121/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở	Nghị định	Bộ Xây dựng	6/2018	Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng
26	Ban hành mới thay thế Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở	Nghị định	Bộ Xây dựng	6/2018	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở

27	Ban hành mới thay thế Nghị định số 100/2015/NĐ-CP về phát triển và quản lý nhà ở xã hội	Nghị định	Bộ Xây dựng	6/2018	Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.
28	Ban hành mới thay thế Nghị định số 64/2013/NĐ-CP và Nghị định số 93/2014/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ	Nghị định	Bộ Khoa học và Công nghệ	5/2018	Nghị định số 51/2019/NĐ-CP ngày 13/6/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ
29	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật	Nghị định	Bộ Khoa học và Công nghệ	11/2017	Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.
30	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế đến năm 2020 định hướng đến 2030	Quyết định Thủ tướng Chính phủ	Bộ Khoa học và Công nghệ	12/2017	Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

31	Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định chi tiết một số điều Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2015	Nghị quyết	Kiểm toán nhà nước	12/2017	Kiểm toán nhà nước đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thi hành
32	Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kiểm toán nhà nước	Nghị định	Kiểm toán nhà nước	12/2017	Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.

V. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử; nâng cao hiệu quả công tác giám định và thu hồi tài sản tham nhũng

1	Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi)	Dự án Luật	Thanh tra Chính phủ	12/2018	Luật 36/2018/QH14 ngày 20/11/2019
2	Luật Tố cáo sửa đổi	Dự án Luật	Thanh tra Chính phủ	6/2018	Luật Tố cáo số 25/2018/QH14
3	Luật Thanh tra sửa đổi	Dự án Luật	Thanh tra Chính phủ	Theo CTXD Luật, PL của Quốc hội	Đã được thông qua tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV
4	Luật An ninh mạng	Dự án Luật	Bộ Công an	4/2018	Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018 của Quốc hội
5	Luật Lý lịch tư pháp (sửa đổi)	Dự án Luật	Bộ Tư pháp	4/2018	Theo CTXD Luật, PL của Quốc hội
6	Nghiên cứu vấn đề xử lý hình sự về hành vi làm giàu bất hợp pháp	Đề án	Bộ Tư pháp	12/2018	Đã dự thảo xin ý kiến bộ, ngành

7	Quy định về nắm tình hình, xử lý thông tin tố cáo, phản ánh về tham nhũng qua điện thoại và hộp thư điện tử của Thanh tra Chính phủ	Quyết định của Tổng TTCP	Thanh tra Chính phủ	12/2017	Thông tư số 04/2021/TT-TTCP, ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân
8	Đổi mới công tác đào tạo nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng	Đề án	Thanh tra Chính phủ	12/2018	Đã thực hiện đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng công tác đào tạo bồi dưỡng, kỹ năng nghiệp vụ
9	Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp	Đề án	Bộ Tư pháp	9/2018	Quyết định 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp
10	Sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BCA của Bộ Công an	Thông tư	Bộ Công an	6/2018	
11	Xây dựng Thông tư liên tịch “quy định, hướng dẫn các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định trong quá trình giải quyết các vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế”	Thông tư liên tịch	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	01/2018	Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế.

VI. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội

1	Đề án tuyên truyền pháp luật về PCTN cho các tầng lớp nhân dân và công chức, viên chức	Đề án	Thanh tra Chính phủ	12/2017	Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021”
2	Điều tra xã hội học đối với người dân, cán bộ, công chức, doanh nghiệp về tình hình và công tác phòng, chống tham nhũng	Báo cáo	Thanh tra Chính phủ	Hằng năm	Thanh tra chính phủ kết hợp với Bộ Nội vụ thực hiện khảo sát về chi phí không chính thức của người dân trong thực hiện giao dịch với cơ quan nhà nước (tại báo cáo chỉ số phát triển bền vững) và Chỉ số PAPI
3	Sơ kết Chương trình hành động thúc đẩy thực hiện liên chính trong kinh doanh (Đề án 12); đề xuất những giải pháp, hoạt động tiếp theo	Báo cáo	Phòng Thương mại và Công nghiệp VN	6/2018	Đã sơ kết và kiến nghị sáng kiến Thúc đẩy xây dựng môi trường kinh doanh liên chính tại Việt Nam thông qua hành động tập thể”
4	Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ tại các cơ sở GDDT trên phạm vi cả nước; đưa nội dung PCTN và đạo đức liên chính vào kế hoạch xây dựng chương trình sách giáo khoa mới	Tài liệu giảng dạy về PCTN và đạo đức liên chính	Bộ Giáo dục và Đào tạo	6/2018	Đã thực hiện tổng kết

5	Tổng kết, đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020	Báo cáo	Thanh tra Chính phủ	8/2021	Đã hoàn thành	
VII. Kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng						
1	Tham gia với Ban Nội chính Trung ương nghiên cứu về kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan, đơn vị chuyên trách về PCTN	Đề án	Thanh tra Chính phủ	11/2018	Đã tham gia	
2	Tham gia với Ủy ban Kiểm tra Trung ương nghiên cứu kết hợp tổ chức và hoạt động thanh tra với tổ chức và hoạt động kiểm tra của Đảng	Đề án	Thanh tra Chính phủ	12/2019	Đã có 8 tỉnh thực hiện thí điểm hợp nhất Cơ quan Thanh tra Nhà nước và Cơ quan Kiểm tra của Đảng ở những cấp độ khác nhau như: Hà Giang, Quảng Ninh, Yên Bái, Hải Phòng, Điện Biên, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi và Trà Vinh	Đã kết thúc thí điểm cần thêm thời gian để nghiên cứu
VIII. Nội luật hóa các quy định của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong PCTN						
1	Nghiên cứu về điều tra chung; xây dựng quy định để đàm phán và rà soát ký kết hiệp ước, thỏa thuận để đảm bảo phối hợp hoặc chủ động, độc lập điều tra rồi thông báo kết quả cho nhau	Đề án	Bộ Công an	6/2018	Đang thực hiện	
2	Tăng cường trang thiết bị, nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật điều tra tội phạm tham nhũng	Đề án	Bộ Công an	6/2018	Đang thực hiện	

3	Hợp tác trao đổi kinh nghiệm và hỗ trợ của các nước trong điều tra tội phạm tham nhũng tại VN	Đề án	Bộ Công an	6/2018	Đang thực hiện	
4	Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về chuyển giao nhiệm vụ Cơ quan đầu mối thu hồi tài sản tham nhũng trong khuôn khổ Công ước UNCAC cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao; kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ để thực thi tốt vai trò Cơ quan đầu mối	Đề án	Viện KSND tối cao	12/2018	Điều 91 Luật PCTN 2018 quy định Viện kiểm sát nhân dân tối cao là cơ quan trung ương về hợp tác quốc tế thu hồi tài sản tham nhũng trong tổ tụng hình sự; tiếp nhận, xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự của nước ngoài về thu hồi tài sản tham nhũng và đề nghị nước ngoài thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự về thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam.	
5	Đánh giá việc thực thi Công ước (chu trình 2)	Báo cáo	Thanh tra Chính phủ	12/2018	Đã thực hiện	




Phụ lục II

YÊU CẦU ĐƯỢC ĐÁP ỨNG Ở MỨC ĐỘ CHƯA TUÂN THỦ HOÀN TOÀN CÁC QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số 127/BC-CP ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ)

STT	Quy định của Công ước	Mức độ tuân thủ	Đáp ứng của pháp luật Việt Nam
1	<p>Điều 15 khoản a</p> <p>Mỗi Quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác để quy định thành tội phạm các hành vi sau đây, nếu được thực hiện một cách cố ý:</p> <p>(a) Hứa hẹn, chào mời hay cho, trực tiếp hay gián tiếp, công chức bất kỳ một lợi ích không chính đáng cho chính bản thân công chức ấy hay cho một người hoặc một tổ chức khác, để công chức này làm hoặc không làm một việc trong quá trình thi hành công vụ;</p>	<p>Tuân thủ nhưng chưa đầy đủ</p>	<p>Các quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 về nhóm tội phạm hối lộ đã đáp ứng yêu cầu cơ bản của Công ước về tội phạm hóa đối với nhóm hành vi này, như yêu cầu về chủ thể của hành vi nhận hối lộ, đưa hối lộ trong lĩnh vực công, về dạng hành vi khách quan của nhận hối lộ và đưa hối lộ, về yếu tố lỗi. Tuy nhiên, BLHS năm 2015 vẫn còn một số điểm chưa tương thích với yêu cầu của Công ước, bao gồm:</p> <p>Về dấu hiệu chủ thể: Công ước giải thích rõ thế nào là công chức quốc gia, công chức nước ngoài và công chức của tổ chức quốc tế công nhưng BLHS năm 2015 và các luật khác có liên quan đều không có giải thích cụ thể về chủ thể là công chức nước ngoài hay công chức của tổ chức quốc tế công.</p> <p>Về dấu hiệu hành vi: Tính chất của hành vi nhận hối lộ được đề cập tại Điều 15b Công ước rộng hơn so với quy định của BLHS năm 2015. Công ước quy định nhận hối lộ là hành vi “đòi hoặc chấp nhận” một lợi ích không chính đáng của công chức. Trong khi đó, Điều 354 BLHS năm 2015 quy định nhận hối lộ là hành vi “nhận hoặc sẽ nhận” tài sản của công chức; hành vi này phù hợp với hành vi “chấp nhận” trong Công ước. Như vậy, trong khi Công ước quy định “đòi hỏi” một lợi ích không chính đáng của công chức là hành vi phạm tội hối lộ thì BLHS năm 2015 chưa quy định đây là hành vi khách quan của tội “nhận hối lộ”. Đồng thời, về tính chất của đưa hối lộ thì hành vi chào mời hối lộ cũng chưa được tội phạm hóa trong tội “đưa hối lộ”.</p> <p>Như vậy, mặc dù đã có sửa đổi bổ sung nhưng về cơ bản, pháp luật Việt Nam vẫn chỉ đáp ứng một phần tại quy định này của Công ước.</p>

2	<p align="center">Điều 15 khoản b</p> <p>Mỗi Quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác để quy định thành tội phạm các hành vi sau đây, nếu được thực hiện một cách cố ý:</p> <p>(b) Hành vi của công chức, trực tiếp hay gián tiếp, đòi hoặc nhận một lợi ích không chính đáng cho chính bản thân công chức hay cho người hoặc tổ chức khác, để công chức làm hoặc không làm một việc trong quá trình thi hành công vụ.</p>	<p>Tuân thủ nhưng chưa đầy đủ</p>	
3	<p align="center">Điều 16 khoản 1</p> <p>1. Mỗi Quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác để quy định thành tội phạm khi được thực hiện một cách cố ý hành vi hứa hẹn, chào mời hay cho, trực tiếp hay gián tiếp, công chức nước ngoài hoặc công chức của tổ chức quốc tế công một lợi ích không chính đáng cho bản thân công chức hoặc người hay tổ chức khác, để công chức đó làm hoặc không làm một việc trong quá trình thi hành công vụ, nhằm có được hoặc duy trì công việc kinh doanh hay lợi thế không chính đáng khác liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế</p>	<p>Tuân thủ nhưng chưa đầy đủ</p>	<p>Tội đưa hối lộ và tội làm môi giới hối lộ trong Bộ luật Hình sự Việt Nam 2015:</p> <p>Hai tội phạm này được quy định tại các Điều 289 và 290 thuộc Chương XXI - Các tội phạm về chức vụ của Bộ luật Hình sự (BLHS). Chương XXI được chia thành 2 mục: Mục A - Các tội phạm về tham nhũng; Mục B - Các tội phạm khác về chức vụ.</p> <p>Mặc dù cùng là các tội phạm về hối lộ nhưng tội đưa hối lộ và tội môi giới hối lộ được xếp ở Mục B, còn tội nhận hối lộ (Điều 279) lại đặt ở Mục A. Điều này có nghĩa các nhà làm luật Việt Nam chỉ coi tội nhận hối lộ là tội phạm về tham nhũng, còn hai tội đưa hối lộ và tội làm môi giới hối lộ không phải là các tội phạm về tham nhũng.</p> <p>Quan điểm đó xuất phát từ cơ sở quy định của Pháp lệnh chống tham nhũng năm 1998 trước đây: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó để tham ô, hối lộ hoặc cố ý làm trái pháp luật vì động cơ vụ lợi” (Điều 1). Theo định nghĩa này, hành vi tham nhũng được xác định bởi ba yếu tố căn bản: Thứ nhất, chủ thể là người có chức vụ, quyền hạn; thứ hai, có yếu tố lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó; thứ ba, có động cơ vụ lợi.</p>

4	<p align="center">Điều 16 khoản 2</p> <p>2. Mỗi Quốc gia thành viên sẽ xem xét áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác để quy định thành tội phạm khi được thực hiện một cách cố ý hành vi của công chức nước ngoài hoặc công chức của tổ chức quốc tế công đòi hoặc chấp nhận một cách trực tiếp hay gián tiếp, lợi ích không chính đáng cho bản thân công chức hoặc người hay tổ chức khác, để công chức đó làm hoặc không làm một việc trong quá trình thi hành công vụ.</p>	<p>Tuân thủ nhưng chưa đầy đủ</p>	<p>Các tội phạm về tham nhũng nói chung, tội nhận hối lộ nói riêng theo quy định của BLHS Việt Nam phải có chủ thể của tội phạm là người có chức vụ, quyền hạn. Trong khi đó, chủ thể của tội đưa hối lộ và làm môi giới hối lộ có thể là bất kỳ người nào, không nhất thiết phải có chức vụ, quyền hạn, nên các tội phạm này không được xếp vào nhóm tội phạm về tham nhũng nhưng vẫn thuộc nhóm tội phạm khác về chức vụ vì chúng có liên quan chặt chẽ đến hành vi nhận hối lộ, hơn nữa chúng còn liên quan đến việc thực thi công vụ của chính bản thân người có chức vụ, quyền hạn.</p> <p>Ngoài ra, BLHS không mô tả hành vi đưa hối lộ và làm môi giới hối lộ. Hai tội này chỉ được nêu tội danh và định nghĩa dựa trên mô tả hành vi của tội nhận hối lộ để tránh sự trùng lặp không cần thiết. Vì vậy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tội đưa hối lộ là hành vi cố ý của một người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đưa một lợi ích vật chất có giá trị theo quy định của BLHS dưới bất kỳ hình thức nào cho người có chức vụ, quyền hạn để người này làm hoặc không làm một việc theo yêu cầu của người đưa hối lộ.
5	<p align="center">Điều 18 khoản a</p> <p>Mỗi Quốc gia thành viên sẽ xem xét áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác nhằm quy định các hành vi sau là tội phạm nếu được cố ý thực hiện:</p> <p>(a) Hành vi hứa hẹn, chào mời hay cho, trực tiếp hay gián tiếp, công chức hoặc người khác một lợi ích không chính đáng để công chức hay người đó dùng ảnh hưởng thực sự hay giả định của mình nhằm đạt được từ một cơ quan hành chính hay một cơ quan công quyền của Quốc gia thành viên một lợi ích không chính đáng cho chính bản thân người có hành vi hứa hẹn, tặng hay cho nói trên hoặc cho người khác;</p>	<p>Tuân thủ nhưng chưa đầy đủ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tội làm môi giới hối lộ là hành vi cố ý làm trung gian giúp người đưa hối lộ và người nhận hối lộ thỏa thuận về việc người nhận hối lộ thực hiện một việc theo yêu cầu của người đưa hối lộ để đổi lấy một lợi ích vật chất có giá trị theo quy định của BLHS do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện. <p>Từ hai khái niệm trên, có thể chỉ ra những dấu hiệu pháp lý cơ bản của hai tội phạm này như sau:</p> <p>Thứ nhất, về khách thể của tội phạm, hành vi đưa hối lộ và làm môi giới hối lộ đều xâm hại một loại khách thể đó là những quan hệ xã hội bảo đảm cho hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, qua đó làm giảm uy tín của các cơ quan, tổ chức này.</p>

		<p>Thứ hai, về mặt khách quan của tội phạm, cho thấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành vi đưa hối lộ chỉ được gọi tên tại Điều 289: “Người nào đưa hối lộ...”. Như vậy, hành vi ở đây chỉ gồm có hành vi “đưa” của hối lộ chứ chưa bao gồm các hành vi “gợi ý đưa”, “hứa đưa” của hối lộ. Hành vi đưa của hối lộ đó có thể được thực hiện dưới bất kể hình thức nào, có thể do người đưa hối lộ trực tiếp đưa hoặc đưa qua người làm môi giới, có thể đưa trao tay có thể gửi qua các dịch vụ chuyển gửi v.v... <p>Theo quy định này, tội đưa hối lộ chỉ cấu thành khi người đưa hối lộ đó có hành vi đưa “của hối lộ”. Điều này đã thể hiện sự không thống nhất với Điều 279 BLHS về tội nhận hối lộ vì được xác định là hành vi “đã nhận hoặc sẽ nhận” của hối lộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành vi làm môi giới hối lộ cũng được Điều 280 BLHS nêu tên: “Người nào làm môi giới hối lộ...”. Như vậy, người làm môi giới hối lộ chỉ cần truyền đạt thỏa thuận hối lộ giữa các bên đưa hối lộ và nhận hối lộ là tội phạm đó hoàn thành. Tuy nhiên, trong thực tiễn, do mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ giữa tội làm môi giới hối lộ với tội đưa hối lộ và nhận hối lộ nên thời điểm hoàn thành của tội phạm này phải tương ứng với thời điểm hoàn thành hai tội phạm trên mới chính xác. Tính chất nguy hiểm của hành vi làm môi giới hối lộ chỉ thể hiện khi có hành vi hối lộ (đưa hoặc nhận hối lộ). <p>Ngoài ra, hành vi làm môi giới hối lộ còn có đặc điểm là nó được chủ thể (người môi giới) thực hiện một cách khách quan, theo sự yêu cầu của các bên, thể hiện vai trò làm cầu nối của chủ thể đối với việc đưa và nhận hối lộ. Hành vi làm môi giới chủ yếu nhằm giúp các bên đi đến thỏa thuận hối lộ chứ không can thiệp vào nội dung thỏa thuận. Nếu người thực hiện vai trò trung gian hối lộ xuất phát từ lập trường chủ quan của mình (không phải do yêu cầu của người đưa hoặc nhận hối lộ) thì đó là người đồng phạm đưa hối lộ hoặc nhận hối lộ chứ không phải người làm môi giới hối lộ.</p>
--	--	--

		<p>Đối tượng tác động của hành vi đưa hối lộ, làm môi giới hối lộ hết sức đặc biệt, chính là chủ thể của tội nhận hối lộ, là người có chức vụ, quyền hạn. Theo quy định tại Điều 277 BLHS, người có chức vụ là “người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện một công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện công vụ”. Bên cạnh đó, những đối tượng cụ thể được coi là người có chức vụ, quyền hạn còn được xác định theo Điều 1 Luật PCTN năm 2005, sửa đổi năm 2007, 2012 còn bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Cán bộ, công chức, viên chức; b) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân; c) Cán bộ lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp của Nhà nước; cán bộ lãnh đạo, quản lý là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp; d) Người được giao nhiệm vụ, công vụ có quyền hạn khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó. <p>Như vậy, người có chức vụ, quyền hạn ở đây là những người công tác trong cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội nhưng được giao thực hiện công vụ hoặc đại diện cho quyền lực công. Dấu hiệu pháp lý đặc trưng tiếp theo thuộc mặt khách quan của tội đưa hối lộ và làm môi giới hối lộ là “của hối lộ”. Trong các tội phạm này, “của hối lộ” được xem như một dạng công cụ, phương tiện để thực hiện mục đích phạm tội. “Của hối lộ” được xác định từ Điều 279 BLHS (tội nhận hối lộ) bao gồm: Tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác. Ngoài tiền, tài sản còn có thể là bất kỳ lợi ích trị giá được thành tiền như: Giấy tờ có giá trị thanh toán, quyền hưởng dịch vụ không mất phí, quyền mua tài sản, hàng hóa với giá rẻ hơn thực tế... thể hiện rất phong phú và khác nhau trong thực tế. “Của hối lộ” không nhất thiết là của người đưa hối lộ, nhưng đối</p>
--	--	---

với người nhận hối lộ thì nó được xem là “vật có được”. Lưu ý, các lợi ích về tinh thần không được các nhà làm luật nước ta coi là “của hối lộ” (ví dụ: Cho quan hệ tình dục, thành tích khen thưởng, việc tạo điều kiện tốt cho người thân... không phải là “của hối lộ”). Ngoài ra, “của hối lộ” là một lợi ích vật chất, đồng thời còn phải có giá trị hai triệu đồng trở lên. Nếu “của hối lộ” có giá trị dưới hai triệu đồng thì hành vi đưa hối lộ hoặc làm môi giới hối lộ phải gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục A của Chương này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Thứ ba, về mặt chủ quan của tội phạm, Điều 289 và 290 BLHS không nêu cụ thể hình thức lỗi. Tuy nhiên, từ hành vi khách quan, tên tội danh... đã phản ánh tội đưa hối lộ và tội làm môi giới hối lộ được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp.

Thứ tư, về chủ thể của tội phạm, hai tội này có chủ thể có thể là bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện. Trên thực tế, có những trường hợp chủ thể thực hiện hành vi hối lộ vì lợi ích của cơ quan, tổ chức, theo quyết định của cơ quan, tổ chức nhưng BLHS Việt Nam hiện hành không quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân. Nếu dùng tài sản Nhà nước để đưa hối lộ, thì người đưa hối lộ sẽ bị xử lý theo khoản 2 Điều 289 BLHS; còn nếu biết của hối lộ là tài sản Nhà nước, thì người làm môi giới hối lộ cũng bị xử lý theo khoản 2 Điều 290 BLHS. Còn trường hợp hành vi đưa hối lộ, môi giới hối lộ nếu được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương của mình vì vụ lợi thì bị coi là hành vi tham nhũng và bị xử lý theo Luật PCTN (khoản 8 Điều 3).

So sánh các quy định của Bộ luật hình sự Việt nam về tội đưa hối lộ, tội làm môi giới hối lộ với những quy định tương ứng trong Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

		<p>- Những điểm tương đồng Một là, sự tương đồng lớn trong việc ghi nhận tính chất nguy hiểm cho xã hội của các hành vi phạm tội về hối lộ và hình sự hóa các hành vi này. Công ước yêu cầu việc hình sự hóa các hành vi hối lộ tại các Điều 15, 16, 21 của Công ước; đồng phạm hối lộ tại Điều 27. Tương ứng, các hành vi này được quy định cụ thể tại các Điều 279 (tội nhận hối lộ), Điều 289 (tội đưa hối lộ), Điều 290 (tội môi giới hối lộ) của BLHS Việt Nam; Hai là, đều thừa nhận bản chất của hối lộ là việc trao đổi một lợi ích nào đó (“của hối lộ”) được cung cấp bởi người đưa hối lộ lấy hành vi của người nhận hối lộ nhằm thực hiện yêu cầu của người đưa hối lộ. Cụ thể, hành vi hối lộ trong BLHS khác với Công ước khi mô tả trong Công ước như sau:</p> <p>a) “Hứa hẹn, chào mời hay cho, trực tiếp hay gián tiếp, công chức bất kỳ một lợi ích không chính đáng cho chính bản thân công chức ấy hay cho một người hoặc một tổ chức khác, để công chức này làm hoặc không làm một việc trong quá trình thi hành công vụ” (điểm a Điều 15 của Công ước);</p> <p>b) “Hứa hẹn, chào mời hay cho, trực tiếp hay gián tiếp, công chức nước ngoài hoặc công chức của tổ chức quốc tế công một lợi ích không chính đáng cho bản thân công chức hoặc người hay tổ chức khác, để công chức đó làm hoặc không làm một việc trong quá trình thi hành công vụ, nhằm có được hoặc duy trì công việc kinh doanh hay lợi thế không chính đáng khác liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế” (điểm a Điều 16 của Công ước);</p> <p>c) “Hứa hẹn, chào mời hay cho một lợi ích không chính đáng, trực tiếp hay gián tiếp cho người điều hành hay làm việc, ở bất kỳ cương vị nào, cho tổ chức thuộc khu vực tư vì lợi ích của chính người đó hay của người hoặc tổ chức khác, để người đó vi phạm nhiệm vụ của mình bằng cách làm hoặc không làm một việc gì” (điểm a Điều 21 của Công ước). Như vậy, Công ước cũng thừa nhận bản chất hối lộ là hành vi trao đổi lợi ích lấy hành vi thực hiện hay không thực hiện một nhiệm vụ nào đó của người có chức vụ, quyền hạn (trong lĩnh vực công hoặc tư);</p> <p>Ba là, đều xác định hình thức lỗi của các hành vi phạm tội hối lộ là cố ý (Điều 15, 16 và 21 của Công ước).</p>
--	--	--

		<p>Bốn là, đều xác định đối tượng nhận hối lộ là những người có chức vụ, quyền hạn nhất định như: Công chức quốc gia (Điều 15 của Công ước), công chức nước ngoài, công chức của các tổ chức quốc tế (Điều 16 của Công ước), người điều hành hay có cương vị có ảnh hưởng ở các tổ chức tư (Điều 21 của Công ước). Những khái niệm này được giải thích tại Điều 2 - Sử dụng thuật ngữ trong Công ước. Còn theo BLHS, người có chức vụ là “người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện một công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện công vụ” (khoản 2 Điều 277 BLHS).</p> <p>- Một số điểm khác biệt</p> <p>Một là, vị trí, phân loại của các tội phạm về hối lộ. Theo đó, BLHS xác định tội nhận hối lộ là tội phạm về tham nhũng, còn các tội đưa hối lộ và tội làm môi giới hối lộ không phải là các tội phạm về tham nhũng, mà xếp vào các tội phạm khác về chức vụ, trong khi Công ước coi cả ba hành vi này đều là hành vi tham nhũng cần phải hình sự hóa. Hành vi đưa hối lộ cùng với hành vi nhận hối lộ cùng được gọi chung là hối lộ quy định tại các Điều 15, 16 và 21 của Công ước. Công ước cũng không quy định về hành vi làm môi giới hối lộ một cách độc lập (tội làm môi giới hối lộ) như BLHS mà đưa nó vào các hành vi đồng phạm tại Điều 27 của Công ước.</p> <p>Hai là, mô tả hành vi phạm tội. BLHS không mô tả hành vi phạm tội đưa hối lộ và làm môi giới hối lộ mà được nhận biết thông qua (suy ra) từ sự mô tả của hành vi nhận hối lộ. Trong khi đó, Công ước đã ghi nhận đầy đủ và chi tiết hành vi đưa hối lộ một cách cụ thể và riêng biệt với hành vi nhận hối lộ. Theo các điểm a Điều 15, 16 và 21 của Công ước đó trích dẫn trên thì khái niệm chung về hành vi đưa hối lộ là: Hứa hẹn, chào mời hay cho, trực tiếp hay gián tiếp, người có chức vụ (trong lĩnh vực công hoặc tư, của quốc gia, của nước ngoài hoặc quốc tế) bất kỳ một lợi ích không chính đáng cho chính bản thân người có chức vụ ấy hay cho một người hoặc một tổ chức khác, để người có chức vụ này làm hoặc không làm một việc trong quá trình thi hành công vụ.</p>
--	--	---

Ba là, tội làm môi giới hối lộ. Tội phạm này không được Công ước khuyến nghị như một tội phạm độc lập nên không có khái niệm hành vi làm môi giới hối lộ. Hành vi làm môi giới hối lộ được khuyến nghị hình sự hóa chung trong các hành vi đồng phạm, nỗ lực phạm tội tại Điều 27 của Công ước ghi: “Phù hợp với pháp luật nước mình, mỗi quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác để quy định là tội phạm, hành vi tham gia với bất kỳ tư cách nào vào việc phạm những tội được quy định theo Công ước này, như đồng phạm, người giúp sức hay người xúi giục”. Theo đó, “hành vi tham gia với bất kỳ tư cách nào vào việc phạm những tội được quy định theo Công ước này” chắc chắn bao gồm hành vi tham gia với tư cách trung gian vào việc thực hiện tội đưa và tội nhận hối lộ. Theo đó, hành vi làm môi giới hối lộ được hiểu là hành vi tham gia vào việc phạm tội hối lộ với tư cách người đồng phạm. Đây cũng chính là một điểm khác biệt nữa giữa Công ước với BLHS. Ngoài ra, Công ước đồng nhất hành vi môi giới hối lộ với đồng phạm trong việc thực hiện tội nhận và đưa hối lộ trong khi BLHS có sự phân biệt rạch ròi giữa các hành vi này chính là ba hành vi phạm tội tương ứng với ba tội danh độc lập của Bộ luật - tội nhận hối lộ (Điều 279), tội đưa hối lộ (Điều 289) và tội làm môi giới hối lộ (Điều 290).

Bốn là, hành vi thuộc mặt khách quan của các tội hối lộ được Công ước quy định rộng hơn BLHS. Như đã phân tích ở trên, hành vi thuộc mặt khách quan của tội đưa hối lộ tại Điều 289 BLHS chỉ gồm hành vi “đưa” (cho) của hối lộ và điều này không thống nhất ngay cả với Điều 279 BLHS về tội nhận hối lộ (“đã nhận hoặc sẽ nhận”) cũng như với Công ước. Công ước xác định các hành vi “hứa hẹn, chào mời hay cho” đều là đưa hối lộ, có nghĩa đưa hối lộ gồm các hành vi “hứa cho”, “gợi ý cho” và “cho” (đưa) của hối lộ. Cách quy định này khiến thời điểm hoàn thành tội đưa hối lộ trong Công ước khác với BLHS. Theo BLHS thì tội đưa hối lộ chỉ hoàn thành khi người đưa hối lộ đó có hành vi đưa (cho) “của hối lộ”, còn theo Công ước tội đưa hối lộ hoàn thành khi người đưa hối lộ có một trong các hành vi đó nêu trên. Giải thích theo BLHS thì làm môi giới hối lộ là làm cầu nối thực hiện việc cho, nhận của hối lộ. Giải thích theo Công ước thì hành vi này là một loại đồng phạm hối lộ biểu hiện bằng việc làm cầu nối để cho, nhận của hối lộ, hứa hẹn, gợi ý, đòi hỏi việc cho, nhận của hối lộ.

		<p>Năm là, quan điểm về “của hồi lộ” giữa BLHS với Công ước cũng rất khác nhau. BLHS quy định “của hồi lộ” chỉ bao gồm các giá trị vật chất như: Tiền, tài sản và các lợi ích vật chất khác. Công ước xác định</p> <p>“của hồi lộ” là “bất kỳ một lợi ích không chính đáng” nghĩa là tất cả các lợi ích vật chất hay tinh thần thể hiện dưới bất kỳ một dạng thức nào, có thể trị giá bằng tiền, có thể không. Vì vậy, BLHS đã quy định giá trị tối thiểu của “của hồi lộ” còn trong Công ước không xác định điều này.</p> <p>Sáu là, đối tượng hồi lộ, BLHS và Công ước có cách nhìn nhận không giống nhau. Theo đó, BLHS quy định đối tượng được hồi lộ là các cán bộ, công chức của Nhà nước hay những người khác được giao thực hiện công vụ, đại diện cho quyền lực công. Điều này có nghĩa, đối tượng hồi lộ gồm những người có quyền hạn, ảnh hưởng nhất định trong lĩnh vực công quyền của quốc gia. Trong khi đó, các Điều 15, 16, 21 của Công ước thể hiện đối tượng được hồi lộ gồm: Công chức quốc gia; công chức nước ngoài hoặc công chức của tổ chức quốc tế công; người điều hành hay làm việc, ở bất kỳ cương vị nào, cho tổ chức thuộc khu vực tư. Tương tự, Công ước xác định đối tượng được hồi lộ là những người có chức vụ, quyền hạn ở cả khu vực công (của quốc gia, của nước ngoài, của tổ chức quốc tế) và khu vực tư.</p> <p>Bảy là, người được hưởng lợi từ việc hồi lộ. BLHS không quy định cụ thể, còn Công ước xác định rất rõ ràng lợi ích không chính đáng - “của hồi lộ” là “cho chính bản thân công chức ấy hay cho một người hoặc một tổ chức khác” (Điều 15, 16) “vì lợi ích của chính người đó (người có chức vụ, quyền hạn trong tổ chức tư) hay của người hoặc tổ chức khác” (Điều 21). Theo mô tả này người hưởng “lợi ích không chính đáng” với tư cách của hồi lộ có thể là chính người được hồi lộ, cũng có thể là người khác, tổ chức khác. Hành vi đưa hồi lộ được cấu thành cho dù người hưởng lợi là chính người được hồi lộ hay người khác. Tương ứng với đó, công việc mà người được hồi lộ thực hiện theo yêu cầu của người đưa hồi lộ có thể vì lợi ích của chính người đưa hồi lộ hoặc vì lợi ích của người khác, tổ chức khác.</p>
--	--	--

			<p>Tám là, về chủ thể của các tội phạm về hối lộ. Công ước không xác định, Công ước chỉ yêu cầu việc hình sự hóa các hành vi hối lộ mà không đề cập đến việc hành vi đó được thực hiện bởi ai. Sở dĩ như vậy, vì đây là một văn bản pháp lý quốc tế có giá trị đối với nhiều quốc gia mà quan điểm về chủ thể của tội phạm ở các quốc gia là khác nhau.</p> <p>Còn BLHS, theo quan điểm của các nhà làm luật Việt Nam quy định chủ thể của tội phạm là cá nhân. Trong khi đó, Công ước tại Điều 26 quy định trách nhiệm của pháp nhân: “1. Mỗi quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp với các nguyên tắc pháp luật của mình, để quy định trách nhiệm của pháp nhân về việc tham gia vào các tội phạm được quy định theo Công ước này...”</p> <p>Như vậy, các quy định của pháp luật Việt Nam vẫn chưa đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu của Công ước tại các Điều này.</p>
6	<p>Điều 21 khoản a</p> <p>Mỗi Quốc gia thành viên xem xét áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác nhằm quy định những hành vi sau là tội phạm, nếu được thực hiện một cách cố ý trong hoạt động kinh tế, tài chính hoặc thương mại:</p> <p>(a) Hành vi hứa hẹn, chào mời hay cho một lợi ích không chính đáng, trực tiếp hay gián tiếp cho người điều hành hay làm việc, ở bất kỳ cương vị nào, cho tổ chức thuộc khu vực tư vì lợi ích của chính người đó hay của người hoặc tổ chức khác, để người đó vi phạm nhiệm vụ của mình bằng cách làm hoặc không làm một việc gì;</p>	<p>Chưa tuân thủ</p>	<p>Căn cứ vào phần trả lời đối với các Điều 15, 16, 18 của Công ước ở trên, phương án trả lời cho quy định của Điều 21 công ước được chuyển thành phương án 2: tuân thủ nhưng chưa đầy đủ.</p>

7	<p align="center">Điều 21 khoản b</p> <p>Mỗi Quốc gia thành viên xem xét áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác nhằm quy định những hành vi sau là tội phạm, nếu được thực hiện một cách cố ý trong hoạt động kinh tế, tài chính hoặc thương mại:</p> <p>(b) Hành vi đòi hoặc nhận trực tiếp hay gián tiếp lợi ích không chính đáng bởi người điều hành hay làm việc, ở bất kỳ cương vị nào, cho tổ chức thuộc khu vực tư vì lợi ích của bản thân người đó hay của người khác để vi phạm nhiệm vụ của mình bằng cách làm hay không làm một việc gì.</p>	<p>Chưa tuân thủ</p>	
8	<p align="center">Điều 23 khoản 2(b)</p> <p>2. Để thi hành hay áp dụng khoản 1 của Điều này:</p> <p>(b) Mỗi quốc gia thành viên sẽ quy định là tội phạm gốc đối với ít nhất là những tội phạm được quy định theo Công ước này;</p>	<p>Tuân thủ nhưng chưa đầy đủ</p>	<p>Đa số các tội phạm được quy định trong Công ước đã được quy định là tội phạm nguồn trong Bộ luật Hình sự Việt Nam. Đặc biệt, tất cả các tội phạm về tham nhũng quy định trong BLHS Việt Nam hiện hành đều được coi là tội phạm gốc của tội rửa tiền. Tuy nhiên, còn một số hành vi theo quy định của Công ước chưa được quy định là tội phạm trong Bộ luật Hình sự Việt Nam. Ví dụ: biển thủ, làm giàu bất hợp pháp... (phần trả lời tại Báo cáo Chu trình I)</p> <p>Như vậy tính tới thời điểm hiện tại, pháp luật Việt Nam tuân thủ nhưng chưa đầy đủ quy định này của Công ước</p>
9	<p align="center">Điều 23 khoản 2(d)</p> <p>(d) Mỗi quốc gia thành viên sẽ cung cấp bản sao các văn bản pháp luật cho phép thực hiện Điều này cùng các thay đổi sau đó của các văn bản pháp luật này hoặc một bản mô tả các văn bản đó cho Tổng thư ký Liên hợp quốc;</p>	<p>Tuân thủ nhưng chưa đầy đủ</p>	

10	<p align="center">Điều 26 khoản 1</p> <p>1. Mỗi quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp với các nguyên tắc pháp luật của mình, để quy định trách nhiệm của pháp nhân về việc tham gia vào các tội phạm được quy định theo Công ước này.</p>	Chưa tuân thủ	<p>Trong Tuyên bố gửi kèm theo Văn kiện phê chuẩn ngày 19 tháng 8 năm 2009, Việt Nam đã nói rõ:</p> <p>“1. Phù hợp với nguyên tắc của pháp luật Việt Nam, Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên bố không bị ràng buộc bởi các quy định về hình sự hoá hành vi làm giàu bất hợp pháp theo quy định tại Điều 20 và quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân theo quy định tại Điều 26 Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.</p> <p>....”</p>
11	<p align="center">Điều 26 khoản 2</p> <p>2. Phụ thuộc vào các nguyên tắc pháp luật của quốc gia thành viên, trách nhiệm của pháp nhân có thể là trách nhiệm hình sự, dân sự hoặc hành chính.</p>	Chưa tuân thủ	<p>Bởi vậy, Việt Nam không bị ràng buộc khi đánh giá việc thực hiện những quy định này của Công ước.</p> <p>Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 lần đầu tiên quy định chế định trách nhiệm hình sự (TNHS) của pháp nhân và được thể hiện tập trung tại Chương XI, gồm 16 điều (từ điều 74 - 89) và trong một số điều khoản cụ thể khác của Bộ luật (các Điều 2, 3, 8, 33, 46). BLHS đã xác định rõ giới hạn áp dụng chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân theo hướng hẹp cả về chủ thể lẫn về loại tội mà pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự, cụ thể:</p>
12	<p align="center">Điều 26 khoản 3</p> <p>3. Trách nhiệm này không ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của cá nhân đã thực hiện tội phạm.</p>	Chưa tuân thủ	<p>(1) Về chủ thể, Điều 2 của BLHS quy định chế định này chỉ áp dụng đối với pháp nhân thương mại. Điều 75 Bộ luật Dân sự năm 2015 quan niệm PNTM là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên. PNTM bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác. Việc thành lập, hoạt động và chấm dứt PNTM được thực hiện theo quy định của Bộ luật này, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Cùng với đó, Điều 8 BLHS năm 2015 quy định tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực TNHS hoặc PNTM thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa (XHCHN) mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự.</p>
13	<p align="center">Điều 26 khoản 4</p> <p>4. Cụ thể, mỗi quốc gia thành viên sẽ đảm bảo các pháp nhân chịu trách nhiệm theo quy định của Điều này phải chịu chế tài hình sự hoặc phi hình sự hiệu quả, tương xứng và có tác dụng ngăn ngừa, kể cả hình phạt tiền.</p>	Chưa tuân thủ	

		<p>(2) Về loại tội, Bộ luật (Điều 76) quy định pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 31 tội danh được liệt kê cụ thể tại Điều 76 của BLHS (chiếm tỷ lệ 9,87%). Các tội danh này đều thuộc nhóm tội phạm về kinh tế và nhóm tội phạm về môi trường. Đồng thời, Bộ luật (Điều 75) cũng quy định rõ 04 điều kiện để một pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự, bao gồm: hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân; hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân; hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>Khoản 2 Điều 3 BLHS năm 2015 quy định năm nguyên tắc xử lý đối với PNTM phạm tội bên cạnh xử lý đối với người phạm tội như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mọi hành vi phạm tội do PNTM thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật; - Mọi PNTM phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt hình thức sở hữu và thành phần kinh tế; - Nghiêm trị PNTM phạm tội dùng thủ đoạn tinh vi, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; - Khoan hồng đối với PNTM tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra, chủ động ngăn chặn hoặc khắc phục hậu quả xảy ra. <p>Ngoài ra, cần lưu ý, kể cả PNTM nước ngoài phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam cũng có thể bị truy cứu TNHS theo quy định của BLHS năm 2015 trong trường hợp hành vi phạm tội xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam hoặc xâm hại lợi ích của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam hoặc theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên (Điều 6 BLHS 2015).</p>
--	--	---

		<p>(3) Về hệ thống chế tài áp dụng đối với pháp nhân phạm tội:</p> <p>BLHS năm 2015 quy định hai loại là hình phạt chính và hình phạt bổ sung áp dụng đối với PNTM phạm tội như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình phạt chính bao gồm: (1) Phạt tiền; (2) Đình chỉ hoạt động có thời hạn; (3) Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn (khoản 1 Điều 33). - Hình phạt bổ sung bao gồm: (1) Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; (2) Cấm huy động vốn; (3) Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính (khoản 2 Điều 33). <p>Ngoài ra, Chương XI “Những quy định đối với PNTM phạm tội” đã quy định đầy đủ về điều kiện, phạm vi chịu TNHS; nội dung cụ thể về các hình phạt và biện pháp tư pháp cụ thể áp dụng đối với PNTM phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS; việc quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt, miễn hình phạt và xóa án tích đối với PNTM bị kết án (các điều 74-89). Đây là những căn cứ quan trọng để cùng với đó, tại Phần các tội phạm BLHS có quy định 33 tội danh cụ thể mà PNTM phải chịu TNHS, qua đó, bảo đảm tính hệ thống trong toàn bộ Phần những quy định chung và Phần các tội phạm của BLHS năm 2015.</p> <p>(4) Về thủ tục tố tụng truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:</p> <p>BLTTHS năm 2015 đã quy định bị can, bị cáo là người hoặc pháp nhân. Theo đó, bị can là người hoặc pháp nhân bị khởi tố về hình sự. Quyền và nghĩa vụ của bị can là pháp nhân được thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật của pháp nhân theo quy định của Bộ luật này (khoản 1 Điều 60). Bị cáo là người hoặc pháp nhân đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử. Quyền và nghĩa vụ của bị cáo là pháp nhân được thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật của pháp nhân theo quy định của Bộ luật này (khoản 1 Điều 61). Chương</p>
--	--	---

XXIX “Thủ tục tố tụng truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân” (các Điều 431-446) với nhiều quy định về thủ tục, việc tham gia tố tụng, biện pháp cưỡng chế, những vấn đề cần phải chứng minh, cũng như trình tự điều tra, truy tố, xét xử... đối với đối tượng này. Trong đó, phạm vi áp dụng được xác định tại Điều 431 Bộ luật này, có nghĩa thủ tục tố tụng được tiến hành theo quy định tại Chương XXIX và những quy định khác trong BLTTHS không trái với quy định của Chương này. Như vậy, thủ tục tố tụng truy cứu TNHS pháp nhân là trình tự thực hiện các quy định của BLTTHS khi tiến hành giải quyết vụ án liên quan đến bị can, bị cáo là PNTM và áp dụng những quy định khác có liên quan, nhằm bảo đảm xử lý đúng đắn vụ án, cũng như góp phần đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

(5) Việc tham gia tố tụng của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân:

Người đại diện theo pháp luật của PNTM có mối quan hệ rất chặt chẽ đối với pháp nhân, họ là người nhân danh pháp nhân tham gia các hoạt động. Do đó, khi BLTTHS năm 2015 quy định pháp nhân với tư cách là chủ thể của quan hệ pháp luật TTHS thì mọi hoạt động tố tụng của pháp nhân bị truy cứu TNHS được thông qua người đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Pháp nhân phải cử và bảo đảm cho người đại diện theo pháp luật của mình tham gia đầy đủ các hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của pháp nhân bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc không thể tham gia tố tụng được thì pháp nhân phải cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của mình tham gia tố tụng. Trường hợp pháp nhân thay đổi người đại diện thì pháp nhân phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng... Khi tham gia vào hoạt động tố tụng người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được Nhà nước quy định cho họ những quyền và nghĩa vụ nhất định được quy định tại Điều 435 BLTTHS năm 2015.

		<p>(6) Biện pháp cưỡng chế đối với pháp nhân bị buộc tội:</p> <p>Để ngăn chặn việc pháp nhân tiếp tục phạm tội, cũng như hạn chế các hậu quả do hành vi phạm tội của pháp nhân gây ra, qua đó, bảo đảm thi hành án liên quan đến việc bồi thường thiệt hại hoặc phạt tiền, BLTTHS năm 2015 quy định Cơ quan Điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có thể áp dụng các biện pháp cưỡng chế sau đây đối với pháp nhân bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại Điều 436 Bộ luật này bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Kê biên tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của pháp nhân; – Phong tỏa tài khoản của pháp nhân liên quan đến hành vi phạm tội của pháp nhân; – Tạm đình chỉ có thời hạn hoạt động của pháp nhân liên quan đến hành vi phạm tội của pháp nhân; – Buộc nộp một khoản tiền để bảo đảm thi hành án. <p>Lưu ý, quy định về thời hạn áp dụng các biện pháp cưỡng chế quy định tại khoản 1 Điều này không được quá thời hạn điều tra, truy tố, xét xử.</p> <p>(7) Thẩm quyền và thủ tục xét xử đối với pháp nhân:</p> <p>Điều 444 BLTTHS năm 2015 quy định, Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ án hình sự về các tội phạm do pháp nhân thực hiện là Tòa án nơi pháp nhân thực hiện tội phạm. Trường hợp tội phạm được thực hiện tại nhiều nơi khác nhau thì Tòa án có thẩm quyền xét xử là Tòa án nơi pháp nhân đó có trụ sở chính hoặc nơi có chi nhánh của pháp nhân đó thực hiện tội phạm. Việc xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm đối với pháp nhân phạm tội được thực hiện theo thủ tục chung quy định tại Phần thứ tư và Phần thứ sáu của Bộ luật này. Phiên tòa xét xử đối với pháp nhân phải có mặt người đại diện theo pháp luật của pháp nhân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp; có mặt bị hại hoặc người đại diện của bị hại...</p>
--	--	--

			<p>Như vậy, thủ tục tố tụng truy cứu TNHS pháp nhân chính là các trình tự thực hiện các quy định của BLTTHS khi tiến hành giải quyết vụ án liên quan đến bị can, bị cáo là PNTM, cũng như việc áp dụng những quy định khác có liên quan, qua đó, bảo đảm xử lý đúng đắn vụ án, TNHS của pháp nhân và TNHS của cá nhân, cũng như góp phần đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm và đề ra các biện pháp khắc phục nguyên nhân và điều kiện phạm tội.</p> <p>Như vậy, BLHS năm 2015 đã thể hiện bước phát triển quan trọng trong chính sách hình sự của Việt Nam. Mặc dù chưa thỏa mãn được đầy đủ các quy định trong Công ước nhưng nhìn chung cơ bản đã đáp ứng được một phần.</p>
14	<p>Điều 37 khoản 5</p> <p>5. Nếu người nêu trong khoản 1 của Điều này cư trú ở một quốc gia thành viên có thể hợp tác tích cực với các cơ quan có thẩm quyền của một quốc gia thành viên khác thì các quốc gia thành viên có liên quan có thể xem xét đi đến thoả thuận hay dàn xếp với nhau, trên cơ sở phù hợp với pháp luật nước mình, về việc quốc gia thành viên kia có thể dành sự đối xử được đề cập tại các khoản 2 và 3 của Điều này</p>	<p>Tuân thủ nhưng chưa đầy đủ</p>	<p>Mặc dù không có quy định trực tiếp liên quan đến việc xem xét giảm khả năng giảm nhẹ hình phạt hoặc xem xét việc miễn trừ đối với những người sinh sống ở một quốc gia thành viên đã bị tố cáo nhưng hợp tác tích cực trong quá trình điều tra hay truy tố một tội phạm được quy định trong BLHS nước CHXHCN Việt Nam; và thực tiễn tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam chưa ghi nhận một trường hợp tương tự như quy định tại tiểu khoản 5 Điều 37 Công ước; song pháp luật Việt Nam đã có những quy định cho phép được lựa chọn áp dụng khi có vụ việc xảy ra, cụ thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật tương trợ tư pháp năm 2007 đã chỉ định cơ quan đầu mối trong tương trợ tư pháp về hình sự là Viện kiểm sát nhân dân tối cao; dẫn độ và chuyển giao người bị kết án phạt tù là Bộ Công an. Theo đó, trong phạm vi Luật định và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan đầu mối được liên lạc trực tiếp, trao đổi trực tiếp với cơ quan của nước ngoài. - Hệ thống pháp luật về hình sự của Việt Nam khuyến khích người hợp tác tích cực với các cơ quan tư pháp; đặc biệt là người đã thực hiện hành vi phạm tội hợp tác với cơ quan điều tra, viện kiểm sát, Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử... Nhà nước Việt Nam có chính sách khoan hồng đối với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội bằng việc quy định các tình tiết giảm nhẹ, miễn trách nhiệm hình sự, miễn, giảm hình phạt... <p>Cho đến nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn chưa có quy định cụ thể như trong yêu cầu của khoản 5 Điều 37 của Công ước.</p>

<p>15</p>	<p>Điều 46 khoản 9(a)</p> <p>9...</p> <p>a. Một quốc gia thành viên, khi phúc đáp yêu cầu tương trợ theo Điều này trong trường hợp thiếu điều kiện cùng hình sự hoá, sẽ cân nhắc đến các mục đích của Công ước này được quy định tại Điều 1;</p>	<p>Tuân thủ nhưng chưa đầy đủ</p>	<p>Nguyên tắc tội phạm kép là một trong những nguyên tắc cơ bản của luật hình sự quốc tế nói chung. Nguyên tắc này thể hiện ở chỗ các quốc gia sẽ từ chối tương trợ tư pháp về hình sự nếu đó là yêu cầu tương trợ tư pháp cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử một hành vi mà theo luật của quốc gia mình không coi đó là hành vi phạm tội, nếu thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự sẽ dẫn đến trường hợp vi phạm quyền con người. Nguyên tắc tội phạm kép cũng đã được Pháp luật Việt Nam quy định là một trong các căn cứ từ chối hoặc hoãn thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự trong Luật tương trợ tư pháp 2007. Do vậy, việc thực hiện tương trợ trước hết được ưu tiên thực hiện đối với các hành vi mà BLHS Việt Nam đã quy định.</p>
<p>16</p>	<p>Điều 46 khoản 9(b)</p> <p>9....</p> <p>b. Các quốc gia thành viên có thể từ chối trợ giúp theo Điều này với lý do thiếu điều kiện cùng hình sự hoá. Tuy nhiên, quốc gia thành viên, khi phù hợp với các khái niệm cơ bản của pháp luật của mình sẽ phải trợ giúp nếu việc trợ giúp này không liên quan đến những hành vi mang tính cưỡng chế. Việc trợ giúp như vậy có thể bị từ chối khi yêu cầu có liên quan đến những vấn đề nhỏ nhặt hoặc các vấn đề mà việc hợp tác hoặc trợ giúp có thể được thực hiện theo các quy định khác của Công ước này;</p>	<p>Tuân thủ nhưng chưa đầy đủ</p>	<p>Như trên đã phân tích, Luật Tương trợ tư pháp, Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản có liên quan của Việt Nam, cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia đều có quy định việc từ chối tương trợ trong trường hợp nguyên tắc tội phạm kép không được tôn trọng. Việc trợ giúp như vậy có thể bị từ chối khi yêu cầu có liên quan đến những vấn đề nhỏ nhặt hoặc các vấn đề mà việc hợp tác hoặc trợ giúp có thể được thực hiện theo các quy định khác của Công ước này. Tuy nhiên, trong điều kiện Nhà nước Việt Nam chủ trương tăng cường, kiên quyết đấu tranh nhằm từng bước loại bỏ tội phạm tham nhũng ra khỏi đời sống xã hội, vì mục đích phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và trên cơ sở không xâm phạm độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, việc cung cấp các thông tin có liên quan đối với các hành vi Công ước quy định là tội phạm hiện chưa được hình sự hóa theo pháp luật Việt Nam có thể được đặt ra, đặc biệt là trong trường hợp sử dụng các kênh thông tin của Interpol, Aseanapol</p>

17	<p style="text-align: center;">Điều 56 Hợp tác đặc biệt</p> <p>Không phương hại đến pháp luật quốc gia của mình, mỗi quốc gia thành viên cố gắng áp dụng các biện pháp không ảnh hưởng đến công tác điều tra của việc truy tố và xét xử của chính quốc gia đó để có thể chuyển cho quốc gia thành viên khác thông tin về tài sản có được từ các tội phạm quy định trong Công ước này mà không cần phải có đề nghị trước, khi xét thấy thông tin tiết lộ có thể giúp quốc gia thành viên nhận tin khởi xướng hoặc tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử, hoặc có thể dẫn đến việc quốc gia thành viên đó đưa ra yêu cầu theo quy định tại Chương này.</p>	<p style="text-align: center;">Tuân thủ nhưng chưa đầy đủ</p>	<p>Pháp luật Việt Nam có quy định về nguyên tắc, mà chưa quy định chi tiết, cụ thể. Việc cung cấp thông tin này vẫn có thể được thực hiện trên cơ sở các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế song phương hoặc đa phương mà Việt Nam đã ký.</p>
----	---	--	---

Các yêu cầu được đáp ứng ở mức độ chưa tuân thủ hoàn toàn các quy định của Công ước (Phương án 3)

STT	Quy định của Công ước	Mức độ tuân thủ	Tiến triển của việc nội luật hóa
1	<p align="center">Điều 20</p> <p>Trên cơ sở tuân thủ Hiến pháp và các nguyên tắc cơ bản của hệ thống pháp luật nước mình, mỗi Quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác nhằm quy định là tội phạm, nếu được thực hiện một cách cố ý, hành vi làm giàu bất hợp pháp, nghĩa là việc tài sản của một công chức tăng đáng kể so với thu nhập hợp pháp của công chức mà công chức này không giải thích được một cách hợp lý về lý do tăng đáng kể như vậy.</p>	<p align="center">Chưa tuân thủ</p>	<p>Quy định tại Điều 20 của Công ước được hiểu như sau: Thứ nhất: Đây là một quy định mang tính tùy nghi, mỗi quốc gia cần xem xét, quyết định việc thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc của pháp luật nước mình. Thứ hai: Quy định này đòi hỏi công chức “giải thích một cách hợp lý” về việc tài sản của mình tăng lên một cách đáng kể so với thu nhập hợp pháp của công chức, nếu không “giải thích được một cách hợp lý” thì có thể bị coi là tội phạm. Nghĩa là công chức phải có nghĩa vụ chứng minh nguồn gốc, lý do thu nhập của mình khi tài sản tăng lên đáng kể so với thu nhập hợp pháp.</p> <p>Khi phê chuẩn Công ước, Việt Nam đã tuyên bố không bị ràng buộc bởi quy định tại Điều 20 của Công ước: “Phù hợp với nguyên tắc của pháp luật Việt Nam, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên bố không bị ràng buộc bởi các quy định về hình sự hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp (Điều 20 Công ước)”. (phần trả lời của Chu trình I)</p> <p>Chương II Luật PCTN năm 2018 về phòng, ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đã có rất nhiều quy định mới được sửa đổi, bổ sung nhằm ngăn ngừa và phát hiện các hành vi làm giàu bất hợp pháp như: mở rộng đối tượng kê khai tài sản thu nhập, kiểm soát tài sản thu nhập, xác minh tài sản thu nhập..v.v...</p> <p>Bộ Tư pháp đã hoàn thành Đề án "Nghiên cứu vấn đề xử lý hình sự về hành vi làm giàu bất hợp pháp" trình Thủ tướng Chính phủ, từ đó đưa ra những căn cứ thực tiễn và lý luận để tiến tới xây dựng các quy định về việc hình sự hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp, đáp ứng yêu cầu của Công ước.</p>
2	<p align="center">Điều 32 khoản 2(b)</p> <p>2. Không phương hại đến các quyền của bị cáo, kể cả quyền được xét xử một cách đúng luật, các biện pháp nêu trong khoản 1 của Điều này có thể bao gồm:</p>	<p align="center">Chưa tuân thủ</p>	<p>Hiện tại pháp luật Việt Nam chưa có các quy định cụ thể về việc sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc, như video hay các phương tiện thích hợp khác trong quá trình thu thập chứng cứ.</p>

	(b) Đưa ra các quy định về chứng cứ cho phép nhân chứng và chuyên gia có thể làm chứng hoặc chứng thực theo cách đảm bảo an toàn cho họ, chẳng hạn có thể cho phép việc làm chứng hoặc chứng thực được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin liên lạc như video hay các phương tiện thích hợp khác.		
3	Điều 32 khoản 3 3. Các quốc gia thành viên xem xét việc tham gia ký kết Hiệp định hoặc Thỏa thuận với quốc gia khác để tái định cư những người được nêu tại khoản 1 của Điều này.	Chưa tuân thủ	Pháp luật Việt Nam đã có các quy định nhằm bảo vệ, bảo đảm an toàn cho người làm chứng và hiện đang tiếp tục được hoàn thiện nhằm bảo đảm tốt hơn các quyền của người làm chứng. Tuy nhiên, xuất phát từ thực tế của Việt Nam, những khó khăn chủ yếu là chưa có kinh nghiệm và chưa có đủ điều kiện vật chất đảm bảo thực hiện quy định này. Vì vậy, điều kiện vật chất và nhân lực phải được cải thiện, nâng cao thì Việt Nam mới có cơ sở để nghiên cứu, xây dựng các quy định phù hợp với yêu cầu này của Công ước.
4	Điều 44 khoản 5 5. Nếu một quốc gia thành viên quy định việc dẫn độ chỉ được thực hiện trên cơ sở có một điều ước, nhận được yêu cầu dẫn độ từ quốc gia thành viên khác mà giữa hai quốc gia này không có điều ước về dẫn độ, quốc gia được yêu cầu có thể coi Công ước này là cơ sở pháp lý cho việc dẫn độ loại tội phạm thuộc phạm vi điều chỉnh của điều này.	Chưa tuân thủ	Tại Tuyên bố khi phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, Việt Nam khẳng định không coi Công ước là cơ sở của việc dẫn độ, cụ thể là: “Theo Điều 44 Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên bố không thừa nhận Công ước này là cơ sở pháp lý về dẫn độ. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ thực hiện việc dẫn độ tội phạm phù hợp với pháp luật Việt Nam trên cơ sở các Hiệp định về dẫn độ và trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại”. Như vậy, trong trường hợp Việt Nam và một quốc gia thành viên Công ước này chưa có điều ước quốc tế về dẫn độ thì cũng không coi công ước này là cơ sở pháp lý cho việc dẫn độ đối với loại tội phạm thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều này. Việc thực hiện dẫn độ trong trường hợp này sẽ tuân theo pháp luật Việt Nam và trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại có tính đến mối quan hệ giữa hai nước.
5	Điều 44 khoản 12 12. Bất cứ khi nào một quốc gia thành viên theo pháp luật quốc gia được phép dẫn độ hoặc sẽ được giao nộp một công dân nước mình chỉ với điều kiện là người	Chưa tuân thủ	

<p>này sẽ được đưa trở lại nước mình để chấp hành hình phạt là kết quả của một phiên toà hay thủ tục tố tụng được thực hiện sau khi người này bị dẫn độ hay giao nộp và quốc gia thành viên đó và quốc gia thành viên yêu cầu dẫn độ cùng nhất trí với lựa chọn này cũng như với các điều khoản khác mà hai bên thấy phù hợp, việc dẫn độ hoặc giao nộp có điều kiện đó được coi là đủ để đáp ứng các nghĩa vụ nêu tại khoản 11 của Điều này</p>		
--	--	--